



WE WHEEL THE INDUSTRIES

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN 2013

VIETRANSTIMEX'S ANNUAL REPORT 2013

THÁNG 4 NĂM 2014



| | |
|---------------------------------------|-----------|
| THƯ NGỎ | Trang 03 |
| THÔNG TIN CHUNG | Trang 04 |
| QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN | Trang 05 |
| NGÀNH NGHỀ KINH DOANH | Trang 09 |
| ĐỊA BÀN KINH DOANH | Trang 12 |
| MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH | Trang 13 |
| ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN | Trang 18 |
| QUẢN TRỊ RỦI RO | Trang 22 |
| DỰ ÁN LỚN ĐÃ THỰC HIỆN | Trang 29 |
| HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | Trang 40 |
| TỔ CHỨC NHÂN SỰ | Trang 45 |
| TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ | Trang 57 |
| TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH | Trang 59 |
| CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU | Trang 64 |
| BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH | Trang 67 |
| ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | Trang 76 |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | Trang 79 |
| BAN KIỂM SOÁT | Trang 87 |
| GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH | Trang 92 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH | Trang 100 |

Quý Cổ đông thân mến !

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát; chúng tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất !

Chúng ta vừa chia tay một năm 2013 đầy khó khăn và biến động của kinh tế thế giới và Việt Nam. Tuy vẫn duy trì được đà tăng trưởng dù chỉ ở mức thấp nhưng nền kinh tế trong nước vẫn chưa phục hồi, những điểm yếu mang tính hệ thống do chính sách chưa phù hợp vẫn còn tồn tại. Năm qua có thể xem như là một trong những năm khó khăn nhất của Việt Nam kể từ thời kỳ đổi mới, gây ảnh hưởng trực tiếp và tiêu cực đến cộng đồng doanh nghiệp.

Được sự tín nhiệm của Quý Cổ đông, chúng tôi đã không ngừng cố gắng quản trị, điều hành và giám sát mọi hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức trong khuôn khổ pháp luật, điều lệ Công ty một cách tuân thủ, linh hoạt và minh bạch nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối cao cũng như sự bình đẳng của mọi cổ đông; đồng thời tiếp tục duy trì vị thế, giá trị thương hiệu VIETRANSTIMEX là một trong những doanh nghiệp uy tín hàng đầu trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ và lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng và hàng dự án tại Việt Nam, khu vực và trên thế giới.

Năm 2013 là năm đầu tiên Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức triển khai hoạt động dưới mô hình tái cấu trúc hoàn chỉnh. Chúng ta đôi khi phải chấp nhận hy sinh những lợi ích trước mắt để đạt được mục tiêu chiến lược trong dài hạn vì nền tảng lợi thế cạnh tranh, điểm mạnh vững bền vững và cơ hội phía trước vẫn còn nhiều, khả năng khắc phục những điểm yếu để vượt qua khó khăn là hoàn toàn có thể. Chúng tôi cam kết với Quý cổ đông điều đó trong năm 2014 và giai đoạn còn lại của nhiệm kỳ.

Trong khuôn khổ Báo cáo thường niên 2013 này có thể không nêu hết những gì Quý cổ đông kỳ vọng do đó chúng tôi rất mong sự chia sẻ của Quý Cổ đông tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự quan tâm, ủng hộ và cảm thông từ Quý cổ đông trong những năm qua.

Trân trọng !

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN TĂNG MÃNG

Trưởng Ban Kiểm soát

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐĂNG SÂM

Thông tin chung



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC MULTI MODAL TRANSPORT HOLDING COMPANY



| | |
|---------------------------|--|
| Đăng ký doanh nghiệp số | 0400101901 |
| Vốn điều lệ | 209.723.210.000 đồng |
| Phân loại công ty | Công ty đại chúng quy mô lớn |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 209.723.210.000 đồng |
| Địa chỉ trụ sở chính | Tòa nhà văn phòng 80 – 82 Bạch Đằng Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| Số điện thoại | 511 – 3822057 |
| Số fax | 511 - 3822478 |
| Website | www.vietranstimex.com.vn |
| Mã cổ phiếu | VTX |
| Mã ISIN | VN000000VTX2 |
| Sàn giao dịch | UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội |
| Tài khoản ngân hàng số | 56110000000780 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển (BIDV) – Chi nhánh Đà Nẵng |

Thành viên của các Hiệp hội : Hiệp hội Vận tải, Xếp dỡ và Lắp đặt Thiết bị Siêu trường Siêu trọng Thế giới (SC&RA - Specialized Carriers & Rigging Association); Mạng lưới các nhà cung cấp dịch vụ Logistic Toàn cầu (Global Project Logistic Network); Hiệp hội Giao nhận Vận tải Quốc tế (FIATA); Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA) và Hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).



Quá trình hình thành & phát triển



2014

- Dự kiến tháng 05/2014: giao dịch lần đầu tiên trên Sàn đăng ký giao dịch cho chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Ngày 10/04/2014: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký tập trung cổ phiếu tại VSD.

2013

- Ngày 27/06/2013: Tổng Công ty Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) tiếp nhận bàn giao đại diện phần vốn Nhà nước từ Bộ Giao thông Vận tải (MOT).

2012

- Ngày 02/01/2013 : Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần sau khi sáp nhập 03 Công ty con.
- Ngày 27/11/2012: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức hoàn tất việc sáp nhập 03 Công ty con là Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2 và Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 vào Công ty mẹ.

2010

- Ngày 01/11/2010: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- Ngày 25/10/2010: Công ty Vận tải đa phương thức tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
- Ngày 21/07/2010: Công ty Vận tải đa phương thức tổ chức thành công việc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng theo thông báo số 1272/SGDHN-TCKT ngày 21/07/2010 và Thông báo số 1529/SGDHN-TCKT ngày 25/08/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

- 2008**

 - Ngày 28/05/2010: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Vận tải đa phương thức.
 - Ngày 11/03/2008: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 598/QĐ-BGTVT của về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2008; trong đó có Công ty Vận tải đa phương thức.
- 2003**

 - Ngày 21/10/2003: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 3097/QĐ-BGTVT về việc đổi tên Công ty Dịch vụ Vận tải II thành Công ty Vận tải đa phương thức trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.
- 1997**

 - Ngày 15/05/1997: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1273/QĐ/TCCB-LĐ về việc chuyển Công ty Dịch vụ Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải.
- 1995**

 - Ngày 27/11/1995: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 4896/QĐ/TCCB-LĐ về việc chuyển Công ty Dịch vụ Vận tải II thành Công ty Dịch vụ Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ Vận tải.
- 1993**

 - Ngày 11/03/1993: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 385/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải theo quy chế về thành lập và giải thể Doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (Nay là Chính phủ).
- 1987**

 - Ngày 16/12/1987: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 2339b/TCCB về việc chuyển Công ty Đại lý Vận tải Đường biển II thành Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải để đảm nhận nhiệm vụ tổ chức liên hiệp vận chuyển và thực hiện các loại dịch vụ vận tải.
- 1983**

 - Ngày 01/08/1983: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1561/QĐ/TCCB về việc đổi tên Xí nghiệp Đại lý Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Đại lý Vận tải đường biển II trực thuộc Tổng cục đường biển Việt Nam.
 - Ngày 20/04/1983: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 855/QĐ-TCCB về việc đổi tên Công ty Đại lý Vận tải Khu vực II

thành Xí nghiệp Đại lý Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Đại lý Vận tải đường biển Việt Nam.

1979

- Ngày 17/05/1979: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1096/QĐ-TC về việc đổi tên Công ty Đại lý Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Đại lý Vận tải Khu vực II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải đảm nhận công tác đại lý vận tải hàng hóa tại các tỉnh Miền Trung từ Bình Trị Thiên (cũ) đến Phú Khánh (cũ).

1976

- **Ngày 27/03/1976:** Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1313-QĐ-TC về việc thành lập Công ty Đại lý Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải đảm nhận công tác đại lý vận tải hàng hóa tại các khu vực Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang và các tỉnh lân cận theo kế hoạch Bộ Giao thông Vận tải giao.



Ngành nghề kinh doanh



Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức đã đăng ký các ngành nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/11/2010 và cấp đổi lần thứ 5 ngày 15/11/2013, gồm các ngành và mã ngành tương ứng như sau:

| Tên ngành | Mã ngành |
|--|--------------|
| Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải đa phương thức trong nước và quốc tế. Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ. | 4933 (chính) |
| Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. | 5012 |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. | 5221 |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; Dịch vụ cảng và bến cảng. | 5222 |
| Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa; Các dịch vụ phụ trợ bốc xếp khác. | 5224 |
| Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa; dịch vụ kho ngoại quan. | 5210 |
| Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. | 3320 |
| Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. | 4520 |
| Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải, xếp dỡ. | 7730 |

| | |
|---|------|
| Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Dịch vụ du lịch trên sông. | 7911 |
| Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng nhân lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ. | 7820 |
| Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. | 4663 |
| Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm. | 7810 |
| Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, bao bì cho hàng hóa. | 8292 |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ cảng: hoa tiêu lai dắt và hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom đồ rác và xử lý nước la cảnh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước và điện, sửa chữa khẩn cấp trang thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng. | 5229 |
| Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. Xây dựng cảng sông và cảng biển. | 4290 |
| Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 5022 |
| Bán buôn kim loại và quặng kim loại. | 4662 |
| Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công chế tạo sơ mi rơ moóc, rơ moóc chuyên dùng. | 3099 |
| Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, xếp dỡ, máy móc, thiết bị. | 3315 |
| Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. | 5610 |
| Khai thác quặng sắt. | 0710 |
| Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. | 0810 |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. | 0990 |
| Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. | 4511 |
| Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới. | 4610 |
| Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng | 6810 |

| | |
|---|-------|
| hoặc đi thuê | |
| Chi tiết: Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. | |
| Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 |
| Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan. | |
| Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | |
| Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, chất đốt, thạch cao, klinke phục vụ cho sản xuất xi măng. | 4669 |
| Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |
| Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. | |
| Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). | 4931 |
| Vận tải hành khách đường thủy nội địa. | 5021 |
| Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị và phụ tùng phục vụ ngành hàng hải. | |
| Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. | 4530 |
| Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| Chi tiết: San lấp mặt bằng. | |
| Đóng tàu và cấu kiện nổi | 3011 |
| Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới phương tiện vận tải thủy. | |
| Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | 2592 |
| Chi tiết: Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí. | |
| Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác | |
| Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật xây dựng công trình hạ tầng giao thông, xây dựng phương án vận tải, xếp dỡ. | 71109 |
| Sản xuất xe có động cơ | 2910 |
| Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới ô tô. | |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không. | 52239 |
| Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 |
| Chi tiết: Bán buôn hàng nông lâm thổ sản, hàng thủ công mỹ nghệ | |
| Chế biến và bảo quản rau quả | 1030 |
| Chi tiết: Gia công, chế biến các loại hàng nông lâm thổ sản | |
| Sản xuất khác chưa được phân vào đâu | 3290 |
| Chi tiết: Gia công, chế biến hàng thủ công mỹ nghệ | |

Ghi chú: Nếu có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần thì Công ty sẽ đăng ký ngành nghề kinh doanh theo biểu cam kết WTO và mã ngành theo Hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của Liên Hợp Quốc (CPC - Central Product Classification).

Địa bàn kinh doanh

Hà Nội

100 Đại Cồ Việt,
Quận Hai Bà
Trưng, Thành phố
Hà Nội

Trụ sở chính

Tòa nhà 80 - 82 Bạch Đằng, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng

Hà Nội

Phường Thanh
Trì
Quận Hoàng Mai
Thành phố Hà
Nội

Lào

Phon Thanh,
Xaysettha, Thủ đô
Viêng Chăn, Cộng
hòa Dân chủ Nhân
dân Lào

Hải Phòng

58 Trần Hưng
Đạo
Quận Hải An
Thành phố Hải
Phòng

Quảng Ngãi

Khu kinh tế Dung
Quất, Xã Bình
Thạnh
Huyện Bình Sơn
Tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Bình

126 Lê Thành
Đồng, Thành
Phố Đồng Hới,
Tỉnh Quảng
Bình

Campuchia

Tòa nhà KT Tower,
số 23, Đường 112
Phường Đe po 3
Quận Tula Kok,
Phnom Penh
Vương quốc
Campuchia

Đà Nẵng

Lô B3-1; B3-2;
B3-4 Khu Công
nghiệp Dịch vụ
Thủy Sản, Quận
Sơn Trà
Thành phố Đà
Nẵng

TP HCM

40 Lê Văn Linh,
Phường 12, Quận
4 Thành phố
Hồ Chí Minh

Bà Rịa – Vũng Tàu

Phú Mỹ, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Cần Thơ

C1/10, Khu dân
cư An Thới,
Quận Bình
Thủy, Thành
phố Cần Thơ



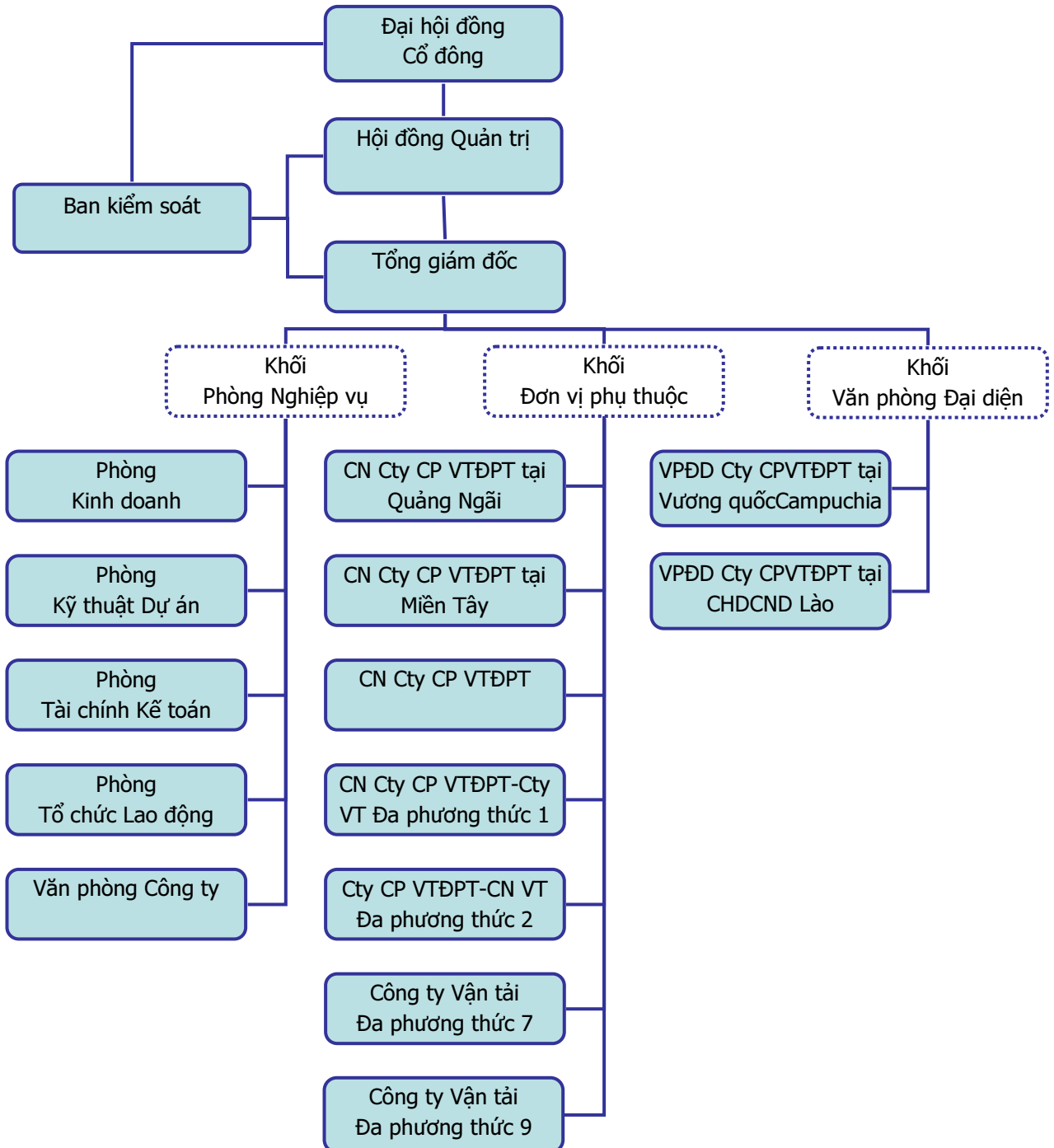
Mô hình quản trị & kinh doanh

Mô hình quản trị Doanh nghiệp mới

- Mô hình quản trị doanh nghiệp mới theo chuẩn mực quốc tế đã được áp dụng tại Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức. Theo đó mô hình quản trị Công ty bao gồm:
 - + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Ban Kiểm soát;
 - + Hội đồng Quản trị;
 - + Bộ máy Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc; các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ và Giám đốc các Đơn vị phụ thuộc dưới sự điều hành của Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân cấp, phân công quản lý và điều hành theo các khối sản xuất kinh doanh và khối chức năng chuyên môn hỗ trợ; có mối quan hệ hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các khối thông qua các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ và Giám đốc các Đơn vị phụ thuộc.
- Mô hình quản trị mới đã tiếp cận với các chuẩn mực, thông lệ quản trị tốt nhất trong nước và quốc tế đang áp dụng. Việc cơ cấu theo mô hình quản trị này đã tăng cường được hiệu quả quản lý, điều hành và nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị đối với Bộ máy Điều hành; thực hiện chức năng quản trị thông qua hệ thống các quy chế quản trị xuyên suốt toàn Công ty về chiến lược, kinh doanh, tài chính, đầu tư, quản lý rủi ro, kiểm soát và chính sách nhân sự.
- Nhằm tuân thủ pháp luật hiện hành và nâng cao hiệu quả quản trị công ty theo quy định pháp luật; Hội đồng Quản trị sẽ từng bước thành lập các Tiểu ban chức năng trực thuộc Hội đồng Quản trị để nghiên cứu, tham vấn cho Hội đồng Quản trị thực hiện công tác định hướng chiến lược, quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, nhân sự cấp cao, chế độ lương thưởng và đầu tư.

Sơ đồ tổ chức

Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức



Mô hình kinh doanh vận tải đa phương thức

- Công ty đã thực hiện mô hình kinh doanh vận tải đa phương thức qua mối liên kết nội bộ theo:
 - + Chiều ngang - Vận tải đường bộ với Chi nhánh Vận tải đa phương thức 2;
 - + Chiều dọc - Vận tải đường thủy nội địa với Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải đa phương thức;
 - + Cả chiều ngang và chiều dọc với Công ty Vận tải đa phương thức 7.
- Liên kết theo chiều dọc hoạt động của Công ty và các đơn vị phụ thuộc trong cùng một chuỗi giá trị ngành vận tải đa phương thức: kho bãi - vận tải đường bộ - vận tải đường thủy. Mối liên kết này đem lại nhiều lợi thế về chi phí, về sự chủ động cân đối, sử dụng tối ưu các nguồn lực, cung ứng chuỗi dịch vụ ra thị trường, khả năng kiểm soát các dịch vụ. Tuy nhiên cũng có khó khăn là sẽ bị phân tán nguồn lực, khó tập trung vào hoạt động chủ yếu tạo giá trị gia tăng cao nhất trong chuỗi giá trị.
- Liên kết theo chiều ngang hoạt động của Công ty và các đơn vị phụ thuộc trong cùng mảng dịch vụ vận tải đường bộ với phân ngành vận chuyển hàng thiết bị bao kiện và hàng rời. Mối liên kết này tạo điều kiện đa dạng hóa dịch vụ, tận dụng mạng lưới, nguồn lực để tiết kiệm chi phí, phân tán rủi ro. Tuy nhiên cũng có trở ngại là thiếu sự chủ động ở một số khâu như cung ứng từng khâu dịch vụ trong chuỗi cung ứng so với liên kết dọc.
- Để hạn chế phần nào nhược điểm của của 02 mô hình liên kết đơn tuyến nêu trên, doanh nghiệp đã thực thi mô hình liên kết kinh doanh hỗn hợp là sự kết hợp của cả hai dạng liên kết dọc và ngang nêu trên.

Giới thiệu các dịch vụ kinh doanh chính

Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ và lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng; vận tải đa phương thức của Việt Nam, cũng như khu vực Đông Nam Á và cả Châu Á. Hiện tại, Công ty đang cung cấp các dịch vụ chính với công nghệ tiên tiến và thiết bị hiện đại như:

- Vận tải đường bộ: Với hệ thống mạng lưới chi nhánh và văn phòng đại diện trải dài trên lãnh thổ Việt Nam, Lào và Campuchia, được trang bị hàng chục xe đầu kéo rơ moóc/sơmi rơ moóc với tải

trọng kéo theo từ 40 tấn - 250 tấn/xe, sơ mi rơ moóc container, sơ mi rơ moóc sàn thấp (Lowbed), hàng trăm trục rơ moóc thủy lực (Modular trailers) với tải trọng 32 tấn/trục; Công ty có khả năng cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ an toàn, đúng tiến độ; bên cạnh đó đảm bảo tư vấn cho khách hàng các phương án vận tải hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm với thời gian và chi phí hợp lý.

- Vận tải đường sông: Hiện tại, Công ty đang sở hữu các đội xà lan, tàu kéo đường sông có trọng tải từ 400 DWT đến 2.000 DWT ở hai khu vực phía Bắc và Nam, với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, thông thạo các tuyến đường thủy nội địa, đủ khả năng vận tải đường thủy các thiết bị siêu trường, siêu trọng mà hạ tầng giao thông đường bộ không thể cho phép.
- Vận tải đường biển: Trong những năm qua, Công ty đã thiết lập mối quan hệ với các hãng tàu, chủ tàu và các hãng vận tải lớn trên thế giới và khu vực để cung cấp dịch vụ vận tải đường biển theo nhu cầu của khách hàng.
- Vận tải đa phương thức: Đây là một trong những thế mạnh của VIETRANSTIMEX với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại và đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải đa phương thức. Việc kết hợp các loại hình vận tải đường biển, đường bộ, đường thủy nội địa qua các quốc gia láng giềng cùng với mô hình phối hợp vận tải đầu kéo ô tô - rơ moóc, hệ thống đẩy thủy lực, trượt đẩy, v...v... được sử dụng trong vận chuyển các cấu kiện, trang thiết bị siêu trường siêu trọng.
- Dịch vụ load-out/in và di chuyển (Site moving) hàng siêu trường siêu trọng bằng rơ moóc: Đây là dịch vụ đặc biệt, sử dụng hệ thống rơ moóc thủy lực kéo bằng đầu kéo hạng nặng hoặc rơ moóc tự hành (SPMT - Self-Propelled Modular Transporter) có khả năng vận chuyển, đưa các cấu kiện nặng đến 3.500 tấn từ trên bờ xuống xà lan hoặc ngược lại.
- Dịch vụ xếp dỡ, lắp đặt bằng cần cẩu bánh lốp có sức nâng từ 30 tấn – 120 tấn, thiết bị nâng/kéo-đẩy trượt (Skidding/Strand jack), kích thủy lực: VIETRANSTIMEX là đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xếp dỡ, lắp đặt thiết bị bằng phương pháp thủ công.
- Kinh doanh kho bãi: Hệ thống kho bãi của VIETRANSTIMEX trải đều trên các vùng miền cả nước như Hà Nội (15.146 m²), Đà Nẵng (14.830 m²), Cát Lái - TP. HCM (15.028 m²), Phú Mỹ - Bà Rịa Vũng Tàu (8.419 m²), Dung Quất – Quảng Ngãi (54.029 m²). Hệ thống kho bãi này được Công ty khai thác sử dụng trong dịch vụ logistics và cho thuê kho bãi. Các dịch vụ khác: Dịch vụ khai thuê thủ tục hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải, đại lý tàu biển và đại lý giao nhận vận chuyển quốc tế; Tư vấn, thiết kế xây dựng phương án vận tải, xếp dỡ và gia cố hạ tầng giao thông; Cho thuê phương tiện, thiết bị vận tải, xếp dỡ...vv.



Định hướng phát triển



Tâm nhìn

“Trở thành một doanh nghiệp vận tải - xếp dỡ với công nghệ tiên tiến, quản lý chuyên nghiệp, đổi mới liên tục và toàn diện”

Sứ mệnh

“Mang đến cho khách hàng sự an toàn, tin tưởng tuyệt đối; vì lợi ích tối cao của cổ đông; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong ngôi nhà chung VIETRANSTIMEX, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh”

Giá trị cốt lõi

Giá trị - Trung thực và Sáng tạo

Các mục tiêu

- Tạo dựng được lợi thế cạnh tranh bền vững.
- Giữ vững vị trí là một trong những nhà thầu vận tải hàng siêu trường siêu trọng, hàng dự án và thiết bị toàn bộ hàng đầu Việt Nam, từng bước phát triển để trở thành một trong những nhà thầu vận tải hàng đầu Đông Nam Á.
- Đảm bảo là một trong những cổ phiếu trong lĩnh vực vận tải có hiệu quả kinh doanh lớn hơn chỉ số trung bình ngành.

Chiến lược cạnh tranh

Tiếp tục theo đuổi chiến lược cạnh tranh hỗn hợp giữa dịch vụ khác biệt và giá cả hợp lý.

Biện pháp thực hiện

- Thực thi cạnh tranh linh hoạt trên phân khúc vận tải, xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng và hàng dự án; đồng thời sẵn sàng mở rộng kinh doanh các ngành nghề tạo thêm lợi thế cạnh tranh và gia tăng hiệu quả.
- Tập trung vào các khách hàng mục tiêu thuộc các ngành công nghiệp có triển vọng tăng trưởng cao như: xây lắp dầu khí, sản xuất và truyền tải điện, xi măng, hóa chất và giao thông.
- Liên danh với các tập đoàn vận tải hàng đầu trên thế giới có cùng ngành nghề, công nghệ tiên tiến và năng lực mạnh để đấu thầu vận tải trong nước và quốc tế.
- Sử dụng hợp lý đòn bẩy tài chính để đổi mới công nghệ, đầu tư năng lực phương tiện thiết bị vận tải xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng. Tăng cường sử dụng nhà thầu phụ để triển khai các dự án vận chuyển hàng thông thường.
- Phát triển nguồn nhân lực và hệ thống quản trị trở thành năng lực cốt lõi; công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật ứng dụng và công nghệ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật vận tải, xếp dỡ và lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng.

Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Các năm qua cùng với sự phát triển của nền kinh tế, các doanh nghiệp vận tải đặc biệt là các đối thủ cạnh tranh mới đã đầu tư mạnh trang thiết bị công nghệ cũng như các doanh nghiệp vận tải nước ngoài đã dần dần được thành lập và kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Sau 5 năm Việt Nam gia nhập WTO nên thị trường vận chuyển, bốc xếp các thiết bị siêu trường siêu trọng cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Trước thực trạng này VIETTRANSTIMEX đã xác định nếu không có chiến lược khác biệt, phát huy điểm mạnh của doanh nghiệp mình thì sẽ khó cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành.

- Chiến lược kinh doanh của VIETRANSTIMEX trong giai đoạn này là: chiến lược lựa chọn, phát triển thị trường mục tiêu, giữ vững và phát triển thị trường hiện tại, thâm nhập thị trường mới và kết hợp với chiến lược giá cả. Năm 2012 Công ty đã thành lập 2 chi nhánh tại Campuchia và Lào để đón đầu các dự án đang được đầu tư mạnh vào 2 nền kinh tế nói trên thông qua sự phát triển mạnh của khu vực Kinh tế Vũng Áng và đường xuyên Á và các dự án phát triển, nâng cấp hệ thống điện lực của Campuchia. Đặc biệt việc đầu tư áp dụng công nghệ kỹ thuật cao kết hợp với việc gửi kỹ sư đi đào tạo ở các nước tiên tiến đã giúp Công ty thành công trong việc đột phá vào lĩnh vực mới mà các doanh nghiệp vận tải trong nước chưa có khả năng vươn tới và đã có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài với chiến lược đi tắt đón đầu sau hội nhập và mang lại kết quả tốt bằng cách mở rộng thị trường load-out/load-in các cầu kiện của ngành dầu khí/đóng tàu/cảng tại khu vực Vũng Tàu/ TP.HCM và Hải Phòng.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến những lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội thông qua các chương trình đóng góp và ủng hộ về vật chất, trách nhiệm cộng đồng và chương trình tài trợ; Công ty cũng khuyến khích nhân viên cùng tham gia vào các chương trình cộng đồng như:

- **Đền ơn đáp nghĩa:** Được sống trong môi trường hòa bình, nền chính trị ổn định như hiện nay, chúng tôi luôn nhớ đến những người anh hùng, các chiến sĩ đã hi sinh vì độc lập, tự do của tổ quốc. Chính vì vậy Công ty luôn có các hoạt động nhằm tri ân gia đình các liệt sỹ có công với cách mạng: như nhận phụng dưỡng 03 mẹ Việt Nam Anh Hùng, tặng quà và ủng hộ tài chính cho các tổ chức xã hội từ thiện.
- **Khắc phục hậu quả thiên tai:** Công ty có trụ sở chính ngay tại Thành phố Đà Nẵng, trung tâm của Miền Trung nơi thường xuyên hứng chịu các đợt thiên tai gây thiệt hại về người và tài sản; cùng với Nhà nước, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm hỗ trợ về vật chất và tinh thần đối với các đồng bào chịu ảnh hưởng từ các đợt hạn hán, bão và lũ lụt.
- **Xóa đói giảm nghèo:** Với tinh thần tương thân tương ái trong đối với những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, công tác xóa đói giảm nghèo và trực tiếp hỗ trợ đồng bào tại một số khu vực đặc biệt khó khăn của

Miền Trung.

- **Nghĩa vụ ngân sách:** Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp luôn nhận thức đúng việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, bảo đảm đúng chế độ sổ sách kế toán và hoá đơn chứng từ, mỗi khi chính sách thuế có sửa đổi, bổ sung, đơn vị kịp thời nắm bắt để triển khai thực hiện. Công ty nằm trong danh sách 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Quản trị rủi ro



Rủi ro kinh tế

- Kể từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu có những bước hội nhập với nền kinh tế thế giới. Cũng chính vì vậy, sự chuyển động của nền kinh tế trong nước ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế chung của nền kinh tế thế giới.
- Giai đoạn 2011 – 2013 đánh dấu sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính thế giới đến nền kinh tế Việt Nam khi tốc độ tăng trưởng GDP chỉ đạt bình quân 5,63%/nămⁱ, trong khi năm 2010, tăng trưởng GDP đạt 6,78%ⁱⁱ. Việc tốc độ tăng trưởng giảm sút, cùng với lạm phát tăng cao, thâm hụt ngân sách lớn tác động rất lớn tới môi trường kinh doanh khi hàng loạt doanh nghiệp ngừng hoạt động hay thậm chí tuyên bố phá sản. Theo nhận định của giới chuyên môn, đến năm 2014, nước ta vẫn chưa thể hoàn toàn thoát ra khỏi khủng hoảng. Mặc dù vậy, với những chính sách và biện pháp cải cách mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước, nền kinh tế trong nước đang bước đầu có những chuyển biến tích cực và dần đi vào ổn định.
- Với đặc thù hoạt động trong ngành vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng phục vụ cho các dự án công nghiệp và giao thông, điều kiện môi trường kinh doanh cùng với hoạt động của các doanh nghiệp trong nước có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu, lợi nhuận.

Rủi ro lạm phát

- Cũng giống như tốc độ tăng trưởng và lãi suất, tình hình lạm phát cũng là một trong những yếu tố của nền kinh tế vĩ mô có tác động tới hoạt động kinh doanh của VIETRANSTIMEX.
- Trong hai năm 2010 và 2011 khi tỷ lệ lạm phát ở mức hai con số lần lượt là 11,75% và 18,13%ⁱⁱⁱ, tình hình kinh tế - xã hội đã gặp phải nhiều bất ổn, hoạt động sản xuất đình trệ, gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp và người dân. Tuy vậy, đến năm 2012, nhờ những chính sách và biện pháp quyết liệt của Đảng và Chính Phủ, chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng 6,81% so với năm trước đó, lạm phát phần nào được kiểm chế. Trên cơ sở đó, mặt bằng lãi suất được giảm đáng kể, thị trường ngoại hối ổn định, mở ra những cơ hội thuận lợi cho môi trường sản xuất, kinh doanh trong nước. Trong năm 2013, Quốc Hội vẫn ưu tiên đặt mục tiêu kiểm chế lạm phát và kết quả là tình hình chỉ số giá tiêu dùng trong năm diễn biến khả quan, mặc dù tháng 8 và tháng 9, CPI đột ngột tăng so với cùng kỳ năm ngoái (lần lượt là 0,83% và 1,06%)^{iv}. Kết quả năm 2013, CPI chỉ tăng 6,04% 5 thấp hơn kế hoạch đề ra.
- Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Việc này đòi hỏi Công ty phải linh hoạt trong việc điều chỉnh các chiến lược phù hợp với môi trường kinh doanh đang có những biến động mạnh.

Rủi ro pháp lý

- Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành cũng như nền kinh tế. Trong hoàn cảnh hệ thống pháp lý Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện, những thay đổi trong chính sách quản lý của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Là doanh nghiệp cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, khi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Công ty phải tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, hành lang pháp lý cho hoạt động vận tải đa phương thức, vận tải xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng của Công ty vẫn chưa

đáp ứng được yêu cầu cũng như phù hợp với các quy định và thông lệ quốc tế.

- Trong ngành vận tải xếp dỡ đặc biệt là thiết bị siêu trường siêu trọng chỉ cần những sơ suất, thiếu sót hoặc lỗi nhỏ của nhân viên có thể dẫn đến sự cố gây thiệt hại tài sản, con người; phát sinh trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, trách nhiệm pháp lý đối với nhà nước.

Rủi ro thị trường chứng khoán

- Công ty thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin và đặc biệt là quan hệ cung cầu trên thị trường. Quan hệ này lại chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố vĩ mô của nền kinh tế trong nước và thế giới; các yếu tố vi mô liên quan đến doanh nghiệp và tâm lý của nhà đầu tư...vv
- Trong trường hợp giá cổ phiếu của các công ty đăng ký giao dịch nói chung và cổ phiếu của Công ty nói riêng giảm giá hoặc khối lượng giao dịch ít sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro thị trường

- Thị trường vận chuyển hàng hóa, thiết bị và dịch vụ phụ trợ tại Việt Nam đang có sự cạnh tranh gay gắt do việc ngày càng gia tăng về số lượng các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực này.
- Nhu cầu hàng hóa có thể phát sinh theo triển vọng tăng trưởng kinh tế và thay đổi theo chính sách điều hành kinh tế vĩ mô tại từng giai đoạn; trong khi đó lĩnh vực vận tải, xếp dỡ thiết bị siêu trường siêu trọng đòi hỏi phải có vốn lớn để đầu tư cho trang thiết bị phương tiện chuyên dùng. Nếu doanh nghiệp theo đuổi chiến lược đầu tư đón đầu để đáp ứng đủ năng lực vận tải để thực hiện các hợp đồng tiềm năng thì có thể rơi vào tình trạng dư thừa nguồn lực trong khi thiếu doanh thu để cân đối chi phí thường xuyên cho doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế suy thoái hoặc giảm phát.

Rủi ro giá dầu

- Nguyên nhiên liệu đầu vào chính của các công ty dịch vụ vận tải như VIETTRANSTIMEX chủ yếu là xăng dầu. Đây là mặt hàng chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, nhưng lại phụ thuộc hoàn toàn vào biến động giá thế giới. Những năm gần đây, giá xăng dầu liên tục tăng cao và có những diễn biến khó lường khiến các doanh nghiệp vận tải gặp rất nhiều khó khăn trong việc quản lý chi phí, gây ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như doanh thu, lợi nhuận của Công ty.
- Năm 2013 giá xăng có 5 lần tăng giá với tổng mức tăng là 3.200 đồng/lít và 6 lần giảm giá với số tiền giảm là 2.160 đồng. Như vậy năm 2013 giá xăng đã tăng tổng cộng 1.060 đồng/lít. Theo thống kê năm 2013 thì hầu như cứ mỗi lần giá xăng tăng hoặc giảm thì VN-Index đều bị ảnh hưởng đáng kể. Mức tăng giá xăng khá mạnh lần này có thể sẽ tác động lớn đến chỉ số CPI tháng tới.
- Tỷ lệ chi phí nhiên liệu bình quân chung ngành giao thông vận tải trong giá thành vận tải đường bộ khoảng 19% và trong vận tải đường thủy khoảng 34%; riêng đối với Công ty bình quân khoảng 14 %.

Thống kê các lần tăng/giảm giá xăng dầu trong năm 2013

ĐV: Đồng

| Ngày | Xăng RON 95 | RON 92 | Điêzen 0.05 | Điêzen 0.25 | Dầu hỏa |
|------------|-------------|--------|-------------|-------------|-----------|
| 28/03/2013 | 1400 | 1400 | 350 | 350 | 450 |
| 09/04/2013 | -500 | -500 | -450 | -450 | -450 |
| 18/04/2013 | -410 | -410 | -100 | -100 | -200 |
| 26/04/2013 | -310 | -310 | -100 | -100 | -100 |
| 14/06/2013 | 420 | 420 | 220 | 220 | không đổi |
| 28/06/2013 | 360 | 360 | 370 | 370 | 300 |
| 17/7/2013 | 460 | 460 | 470 | 470 | 420 |
| 22/08/2013 | -300 | -300 | không đổi | không đổi | không đổi |
| 07/10/2013 | -390 | -390 | không đổi | không đổi | không đổi |
| 11/11/2013 | -250 | -250 | không đổi | không đổi | không đổi |
| 18/12/2013 | 584 | 584 | 650 | 650 | 380 |

Rủi ro về tín dụng và tỷ giá

- Vốn vay từ ngân hàng là một nguồn vốn không thể thiếu trong quá trình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và VIETTRANSTIMEX nói riêng. Với việc thực hiện các dự án từ khi kí kết

hợp đồng, bắt đầu thực hiện cho đến khi hoàn thành thường kéo dài nhiều năm khiến nhu cầu vốn lưu động của Công ty khá lớn. Do đó, Công ty thường xuyên phải sử dụng vốn vay từ ngân hàng với lãi suất thả nổi.

- Trong giai đoạn 2010 – 2011, lãi suất cho vay luôn ở mức cao 20 – 25%/năm. Điều này gây khó khăn cho khối doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng, dẫn đến tình trạng đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiều doanh nghiệp lâm vào cảnh phá sản vì gánh nặng tài chính. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh trong bối cảnh thanh khoản toàn hệ thống ngân hàng được cải thiện đáng kể, từ đó, các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được nguồn vốn vay với chi phí rẻ hơn rất nhiều. Thời điểm hiện tại, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%/năm, thậm chí những doanh nghiệp hoạt động tốt có thể vay với mức lãi suất 6-7%/năm.
- Cũng giống như các doanh nghiệp khác, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức cũng phải đối mặt với rủi ro lãi suất. Tuy nhiên, với chính sách cân đối nguồn vốn hợp lý, Công ty vẫn luôn kiểm soát được rủi ro này, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ.
- Việc thực hiện các dự án vận tải thiết bị toàn bộ thường kéo dài từ khi ký kết hợp đồng, bắt đầu thực hiện đến khi hoàn tất có thể mất đến một vài năm, việc giải ngân thanh toán của khách hàng chậm; do đó nhu cầu vốn lưu động là rất lớn. Do đó, Công ty phải sử dụng nguồn vốn vay lớn từ Ngân hàng với lãi suất thả nổi; vì vậy lãi suất biến động và tăng cao trong sẽ gây áp lực cho chi phí tài chính, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh.
- Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty thường xuyên có những giao dịch thanh toán cước phí, mua sắm, đổi mới, sửa chữa hay bảo trì trang thiết bị chuyên dùng bằng ngoại tệ. Chính vì vậy, rủi ro về biến động tỷ giá vẫn luôn là một thách thức mà Công ty phải đối mặt.
- Doanh nghiệp có quy mô lớn dẫn đến chi phí thường xuyên sẽ lớn. Nếu doanh thu không đủ lớn để cân đối các chi phí đặc biệt là phần định phí thì kết quả kinh doanh sẽ lỗ.

Rủi ro quy mô doanh nghiệp

Rủi ro nguồn nhân lực

- Thị trường lao động trong lĩnh vực vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng luôn thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn cao và chuyên biệt. Cạnh tranh gay gắt về kinh doanh có thể dẫn đến các nhân sự có chuyên môn đặc biệt là đối tượng bị thu hút bởi các tập đoàn nước ngoài với thương hiệu nổi tiếng, khả năng tài chính mạnh.
- Trước các rủi ro có thể xảy ra, Công ty đặt mục tiêu xây dựng các chính sách đãi ngộ cạnh tranh với thị trường để duy trì được đội ngũ nhân tài, đồng thời xác định chính sách đào tạo là trọng điểm để nâng cao trình độ nhân viên, phát huy hết tiềm lực của đội ngũ nhân sự hiện tại. Để tạo động lực phát huy sức mạnh nguồn nhân lực sẵn có, chương trình đánh giá hiệu quả công việc không ngừng được cải thiện, chính sách chi trả thu nhập được đánh giá theo kết quả hoàn thành và giá trị công việc.

Rủi ro khác

- Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

Chiến lược đối phó với rủi ro



- Đánh giá rủi ro là một yêu cầu bắt buộc của Công ty đối với các phương án về sản xuất kinh doanh, tín dụng, đầu tư và phát hành chứng khoán.
- Công ty đã xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn về an toàn và quy trình an toàn tương đương Hệ Thống Quản Lý An Toàn - Sức Khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001 trong các công đoạn vận tải xếp dỡ.
- Tham gia bảo hiểm cho con người, hàng hóa và trang thiết bị phương tiện.



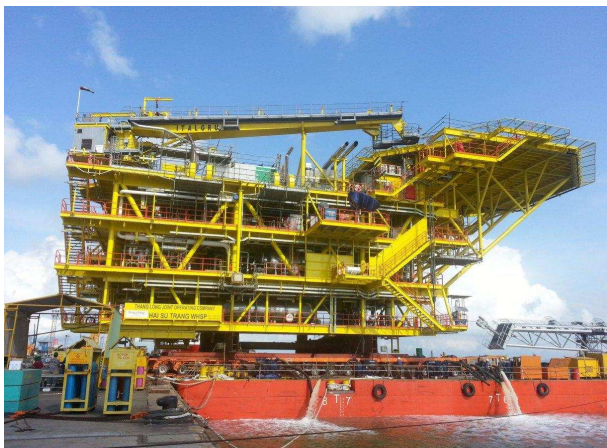
Dự án lớn đã thực hiện

Năm 2013 ngoài việc tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã trúng thầu, Công ty tập trung nguồn lực lớn cho việc tiếp tục vận chuyển vật tư, thiết bị Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2 và đã kết thúc dự án với khối lượng thực hiện trong năm 2013 khoảng 25.000 FT. Đối với dự án Mông Dương 1 đã thực hiện trong năm 2013 khối lượng 21.000 FT với doanh thu khá lớn tương ứng khoảng 65% khối lượng công trình. Đây là 2 công trình có khối lượng thực hiện và doanh thu lớn chiếm tỷ trọng không nhỏ trong doanh thu và hiệu quả của Công ty.

Sau đây là những công trình, dự án lớn tiêu biểu về mặt quy mô và công nghệ kỹ thuật thực hiện mà Công ty đã thực hiện trong năm 2013:

LĨNH VỰC DẦU KHÍ

Ngày 07/3/2013, tại cảng Vietsovetro, Vietranstimex đã hạ thủy kiện chân đế nặng 1200 tấn từ vị trí chế tạo lên trên sà lan bằng phương pháp trailer. Phạm vi công việc gồm bố trí các đoàn rơ-moóc tự hành SPMT, hệ thống bơm ballast, dầm phân lực, cầu dẫn sà lan...vv



Vietranstimex đã thực hiện công tác hạ thủy thành công cho khối thượng tầng giàn Hải Sư Trắng (ngày 05/4/2013) và khối thượng tầng giàn Hải Sư Đen (ngày 08/4/2013 tại cảng hạ lưu PTSC Vũng Tàu. Khối thượng tầng giàn Hải Sư Trắng (nặng 1850 tấn) và giàn Hải Sư Đen (nặng 1482 tấn) được vận chuyển từ bãi chế tạo ra cầu cảng và hạ thủy xuống sà lan bằng hệ thống rơ-moóc đặc chủng SPMT tự hành với số lượng 97 trục.

Ngày 09/5/2013, tại cảng Vietsovpetro, Vietranstimex đã hạ thủy kiện khối thượng tầng nặng 1200 tấn từ vị trí chế tạo lên trên sà lan bằng phương pháp trailer. Phạm vi công việc gồm bố trí các đoàn rơ-moóc tự hành SPMT, hệ thống bơm ballast, dầm phân lực, cầu dẫn sà lan...v.v



Vietranstimex đã thực hiện công tác hạ thủy 2 khối chân đế của dự án giàn khai thác dầu khí Hải Sư Nâu Nam vào ngày 02/9/2013 và Hải Sư Nâu Bắc vào ngày 21/9/2013 tại cảng hạ lưu PTSC Vũng Tàu. Trọng lượng của mỗi chân đế là 1200 tấn được 86 trục rơ-moóc đặc chủng tự hành SPMT Cometto vận chuyển từ bãi chế tạo ra cầu cảng và hạ thủy xuống sà lan.



Vietranstimex đã thực hiện công tác hạ thủy thành công cho khối thượng tầng giàn Thăng Long vào 04/7/2013 tại cảng hạ lưu PTSC Vũng Tàu. Khối thượng tầng giàn Thăng Long nặng 1350 tấn được vận chuyển từ bãi chế tạo ra cầu cảng và hạ thủy xuống sà lan bằng 76 trục rơ-moóc tự hành SPMT.



Dự án Vận chuyển cụm thiết bị chính cho trạm máy nén PM3 Cà Mau. Lô hàng thiết bị nén khí (4 kiện chính với trọng lượng 40 tấn/kiện và hàng trăm tấn hàng phụ kiện, với giá trị hàng triệu USD) có lộ trình vận chuyển phức tạp được Vietranstimex tiếp nhận tại cảng Tp. HCM và vận chuyển 320km bằng sà lan biển đến cảng Nhà Máy đạm Cà Mau. Tại cầu cảng, các kiện hàng được các phương tiện chuyên dùng thực hiện đổ bộ từ sà lan lên bờ.

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



Vietranstimex đã tiến hành gia cố cầu đường và ghép nối các đoàn rơ-moóc có nhiều hàng trục để đảm bảo vận chuyển an toàn, đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư về việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hàng hóa.

Ngày 06/10/2013, Vietranstimex đã thực hiện công việc hạ thủy khối thượng tầng giàn khai thác Sứ Tử Vàng nặng 750 tấn tại cảng Vietsovpetro.



LĨNH VỰC ĐIỆN

Vietranstimex và Germadept cùng liên danh để thực hiện cho chủ hàng Marubeni Logistics Corp (Nhật Bản) Dự án Nhà Máy Nhiệt điện Nghi Sơn I. Công việc thực hiện trong dự án này bao gồm: Tiếp nhận hàng hóa tại Cảng PTSC Nghi Sơn, Thanh Hóa; Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ từ cảng PTSC Nghi Sơn đến công trường nhà máy; Giao hàng trên phương tiện tại công trường. Khối lượng hàng: khoảng 60.000FT (khối lượng do Vietranstimex thực hiện)



BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



Vietranstimex làm thủ tục hải quan, tiếp nhận vận chuyển khối lượng thiết bị 366.000 FT từ cảng Hải Phòng/ Vịnh Hạ Long đến công trường Dự án nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1 (1.050 MW) cho Tổng thầu Hyundai (HDEC) và chủ đầu tư là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Kịch bản tiêu biểu: Steam drum 230 tấn (04 kiện), kích thước 23m x 3m x 3m; MBA 170 tấn (06 kiện), kích thước 10m x 4m x 4m. Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 10/2012 – 6/2015.



Máy phát điện nặng 178 tấn của nhà máy Thép Formosa Hà Tĩnh được cẩu từ tàu ngoại lên rơ-móc đặc chủng của Vietranstimex tại cảng Vũng Áng, chằng buộc chắc chắn và vận chuyển về công trường. Đây là kiện hàng nặng nhất của nhà máy được vận chuyển tính đến thời điểm thực hiện.

Phạm vi công việc Dự án nhiệt điện Mông Dương 2 của Vietranstimex: Nhận hàng tại cảng Hải Phòng, vận chuyển đường thủy và đường bộ đến công trường NM Mông Dương 2 (tỉnh Quảng Ninh) và giao hàng trên phương tiện. Chủ đầu tư: The AES Corporation of the United States với khối lượng hàng: 50.000 FT, kiện nặng nhất: Máy biến áp 480 tấn. Thời gian thực hiện từ tháng 4/2012 đến 04/2013.



Vietranstimex đã vận chuyển 2 máy biến thế (79 tấn/máy) từ TP HCM ra huyện đảo Phú Quốc trong tháng 9/2013. Đây là 2 kiện hàng thuộc loại lớn nhất từ trước tới nay vượt biển đưa ra huyện đảo. Máy biến thế và phụ kiện đã được sà lan tiếp nhận tại cảng TP HCM, vận chuyển 425 km đường sông và biển đến cảng Phú Quốc. Tại đảo Phú Quốc, Vietranstimex đã tự thi công cầu cảng để cho sà lan cập bến, xe moóc đổ bộ lên bờ, gia cố tuyến vận chuyển đảm bảo để vận chuyển an toàn đến nhà máy và bốc xếp lắp đặt vào bộ vận hành.





Vietranstimex đưa 2 kiện rotor vào vị trí lắp đặt tại công trường nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 2 (Quảng Ninh). Trọng lượng rotor vận chuyển 90 tấn/ kiện.

Vietranstimex vận chuyển kiện bao hơi 160 tấn của tổ máy đầu tiên về đến bến công trường Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1 và đưa kiện hàng vào vị trí dầm nâng phục vụ lễ lắp đặt vào ngày 22/06/2013 đúng tiến độ yêu cầu.



LĨNH VỰC HÓA CHẤT



Vietranstimex nhận hàng tại cảng Hải Phòng, làm thủ tục hải quan, vận chuyển đường thủy và đường bộ kết hợp đến công trường Dự án mở rộng nhà máy Đạm Hà Bắc, Bắc Giang cho chủ đầu tư là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem). Tổng khối lượng hàng: 300.000 FT; kiện nặng nhất: Reactor 420 tấn, kích thước 27m x 6m x 5,8m; Syngas cooler 461 tấn, kích thước 45m x 5m x 5,5m. Thời gian thực hiện từ tháng 10/2012 đến 12/2014.

Lô hàng STST tiếp theo của dự án Nhà máy Đạm Hà Bắc gồm 01 kiện Nitrogen Buffer nặng 197 tấn, kích thước: 22,1 x 4,35 x 3,97 m được Vietranstimex vận chuyển bàn giao tại công trường.



Lô hàng nặng thứ hai của dự án Nhà máy Đạm Hà Bắc gồm 7 kiện với các kiện đặc biệt siêu trường như: kiện CO₂ Production Column với kích thước D42 x R3,4 x C3,4m; kiện Methanol Wash Column top nặng 123 tấn với kích thước D35,1 x R4,1 x C4,1m; kiện Methanol Wash Column bottom nặng 143 tấn với kích thước D34,96 x R4,1 x C4,1m; kiện Fly Ash 5,95m; kiện Filter nặng 157 tấn với kích thước D17,76 đã được bàn giao an toàn cho nhà máy.

Đây là lô hàng có 09 kiện hàng đặc biệt nặng và STST của dự án Nhà máy Đạm Hà Bắc trong đó tiêu biểu là: kiện Syngas Cooler nặng 461 tấn với kích thước D44,5 x R6,17 x C5,52m; kiện Reactor nặng 420 tấn với kích thước D26,4 x R6,17 x C5,8m và kiện Reactor nặng 126 tấn với kích thước D39,2 x R3,0 x C3,0m.





Để đến được bến nghiêng công trường dự án Nhà máy Đạm Hà Bắc, đoàn sà lan vận chuyển phải vượt qua một cự ly đường sông khá dài 140km, đặc biệt là trên tuyến có rất nhiều cầu đường bộ, đường sắt băng ngang với tỉnh không thấp. Đoàn sà lan phải dừng lại để bơm dẫn ballast nhằm giảm độ cao trước khi đi qua.

LĨNH VỰC GIAO THÔNG

Vietranstimex đã thực hiện công tác bốc xếp và vận chuyển cho 2 cần cẩu giàn container hiệu KE (nặng 550 tấn/cần) từ bãi lắp dựng ra cầu cảng vận hành tại cảng Cát Lái, TP HCM. Do tuyến đường vận chuyển chật hẹp và tiến độ thực hiện yêu cầu rất gấp (6 giờ/cần), Vietranstimex đã sử dụng 36 trục rơ-mooc tự hành SPMT có khả năng quay 360⁰ để vận chuyển.



Hai cần cẩu khung số hiệu RTG005 và RTG 006 đã được Vietranstimex vận chuyển thành công từ cảng Chùa Vẽ đến Tân Cảng Hải Phòng (5km đường sông) bằng sà lan trọng tải 2.000 tấn và tàu kéo lớn. Vietranstimex làm công tác chằng buộc và bơm dẫn ballast để cần cẩu (kích thước: D26m x R13,5m x C22m) roll on xuống sà lan an toàn.

Sau quá trình đánh giá nghiêm ngặt về năng lực phương tiện và kỹ thuật tính toán, Vietranstimex đã được lựa chọn là nhà vận tải cho các du thuyền siêu sang được đóng mới tại nhà máy đóng tàu của Úc tại KCN Đông Xuyên Vũng Tàu. Phạm vi công việc bao gồm việc nâng các du thuyền đã được hoàn thiện từ vị trí chế tạo lên trên sàn hệ thống rơ-moóc đặc chủng SPMT, vận chuyển từ nhà xưởng ra bãi và xoay một góc 180⁰ để chuyển hướng kiện hàng, sau đó vận chuyển ra triển hạ thủy chuyên dụng và dỡ hạ du thuyền xuống đường trượt để hạ thủy.



LĨNH VỰC KHÁC



Vietranstimex đã thực hiện vận chuyển kiện Turbine D9,0m x R4,93m x C4,90m; nặng 80 tấn và kiện Generator D7,3m x R4,57m x C4,06m; nặng 71 tấn từ cảng TP HCM đến Nhà máy đường Ninh Hòa, Khánh Hòa. Vietranstimex là đơn vị duy nhất tại Việt Nam sở hữu loại rơ-moóc đặc chủng sàn thấp với trọng tải đăng ký 100 tấn với chiều cao chỉ 40cm do hãng

Lô hàng 9 bồn bia của nhà máy bia Tiên Giang đã được Vietranstimex tiếp nhận và vận chuyển từ cảng TP Hồ Chí Minh đến công trường tại KCN Mỹ Tho, Tiền Giang. 09 bồn bia với kích thước mỗi bồn: D19,5m x R6,6m x C6,6m; nặng 30 tấn/bồn đã được xếp lên 4 sà lan trọng tải 650 tấn và vận chuyển về cảng Mỹ Tho. Tại cầu cảng Mỹ Tho, Vietranstimex đầu 2 cần cẩu với sức nâng mỗi cẩu là 80 tấn để bốc từ sà lan đưa lên rơ-moóc đặc chủng sau đó vận chuyển bằng đường bộ về nhà máy. Tại nhà máy, Vietranstimex sử dụng cần cẩu trọng tải 500 tấn và 80 tấn để lắp dựng các bồn vào bộ vận hành.



Cometto chế tạo để đưa kiện hàng vượt 500 km từ cảng TP HCM về công trường an toàn.



Vietranstimex đã ký hợp đồng với chủ hàng Posco E&C Việt Nam để vận chuyển thiết bị của 2 gói thầu cung cấp thép kết cấu được sản xuất tại Vũng Tàu với khối lượng ban đầu là 35.650 tấn / khoảng 180.000FT nhà máy Thép Formosa Hà Tĩnh. Tiến độ vận chuyển của 2 gói thầu này bắt đầu từ tháng 9/2013 và kết thúc tháng 11/2014. Đến cuối tháng 10/2013, Vietranstimex đã vận chuyển được khoảng 2000 tấn/ 15.000 FT.

Ngày 16/1/2013, Vietranstimex đã sử dụng 2 cần cẩu bánh lốp 90 tấn & 110 tấn và đoàn rơ-moóc đặc chủng Cometto để thực hiện việc bốc xếp và vận chuyển 2 kiện cáp (77 tấn/kiện) của dự án cáp treo khu du lịch Bà Nà, TP Đà Nẵng. Công việc gồm đấu kết hợp 2 cần cẩu lớn để bốc xếp hàng lên đoàn rơ-moóc đặc chủng thủy lực Cometto, chằng buộc và vận chuyển từ dưới chân núi lên vị trí lắp đặt. Với các đoạn đường có độ dốc 14~15%, Vietranstimex phải điều động 2 đầu kéo đặc chủng để kết hợp kéo kiện hàng đi theo đường đèo dốc quanh co lên vị trí tập kết.



- Ngoài các dự án lớn, quan trọng nêu trên; Công ty còn thực hiện nhiều công trình, dự án nhỏ lẻ khác mặc dù hiệu quả không cao nhưng phần nào tạo được nguồn thu để trả lương và một số chi phí liên quan.

- Ngoài ra một số dự án lớn với khối lượng thiết bị lớn, hàng về thành nhiều đợt theo tiến độ xây dựng; Công ty đã thực hiện trong năm 2013 và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2014, gồm có:
 - + Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1;
 - + Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 2;
 - + Nhà máy Đạm Hà Bắc;
 - + Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn.
- Hiện nay, Công ty có 03 dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu năm, gồm có:
 - + Vận tải, xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng và hàng dự án;
 - + Khai thuê hải quan và lưu kho bãi;
 - + Dịch vụ vận tải, xếp dỡ.
- Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2012 – 2013:

| Nguồn doanh thu | 2012 | | 2013 | |
|-----------------|---------|--------|---------|--------|
| | Giá trị | % | Giá trị | % |
| Bán hàng hóa | 20.392 | 7,31% | 1.528 | 0,41% |
| Dịch vụ vận tải | 258.301 | 92,69% | 376.920 | 99,59% |
| Doanh thu thuần | 278.693 | 100% | 378.448 | 100% |

- Nguồn doanh thu của Công ty đến từ hai mảng kinh doanh là: Bán hàng hóa (nhiên liệu xăng dầu, cát, đá, sỏi, v...v...), và cung cấp các dịch vụ vận tải, vận tải đa phương thức, vận chuyển, bốc xếp các thiết bị siêu trường siêu trọng, và các dịch vụ vận tải liên quan.
- Dịch vụ vận tải là mảng kinh doanh chính khi tỷ trọng doanh thu từ mảng này luôn chiếm trên 90% tổng doanh thu thuần của Công ty. Bên cạnh đó, doanh thu từ việc bán hàng hóa chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể và sang đến năm 2013 thì Công ty đã gần như cắt giảm mảng kinh doanh này do không đem lại hiệu quả.



Hoạt động kinh doanh

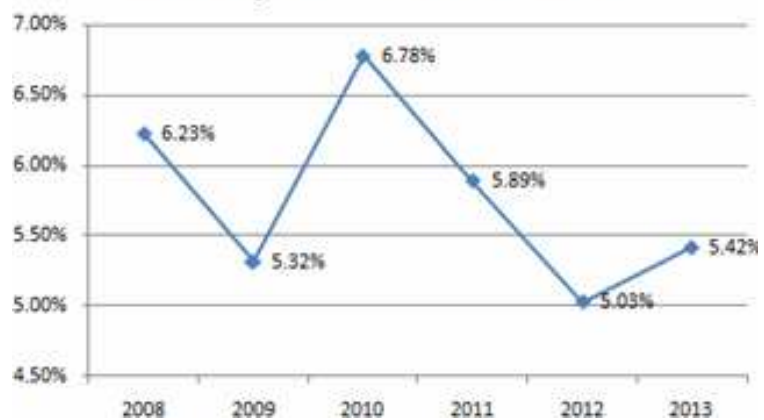


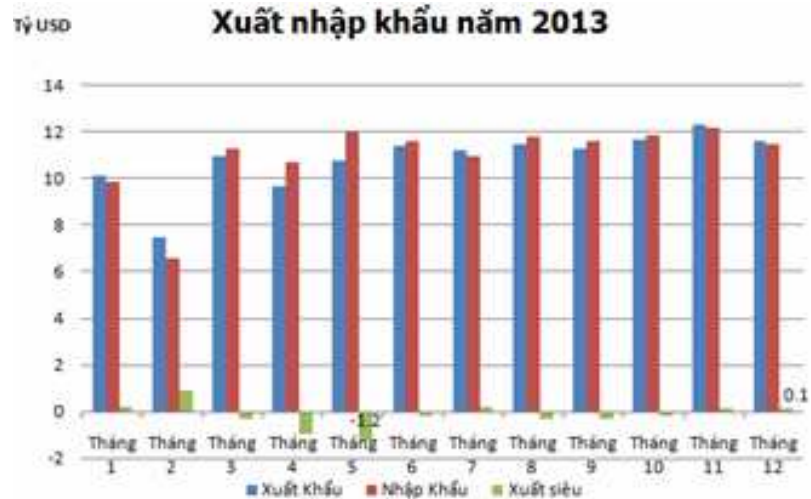
Sơ lược tình hình kinh tế năm 2013

Qua báo cáo tổng kết của Tổng cục Thống kê công bố ngày 23/12/2013, nhìn chung tình hình kinh tế Việt Nam năm 2013 đã đạt được nhiều cải thiện đáng kể.

- Sự phát triển ổn định và bền vững của nền kinh tế sẽ là nền tảng để phát triển cho các ngành nghề kinh doanh mà đặc biệt là ngành vận tải, sự phát triển của nền kinh tế cùng với sự tăng trưởng của thương mại xuất nhập khẩu ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của các công ty vận tải. Năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng GDP ước tính tăng 5,42% so với năm 2012.

GDP Việt Nam từ 2008 - 2013





Tổng quan tình hình thị trường vận tải 2013

- Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2013 đăng ký ước đạt 21,6 tỷ USD, tổng vốn giải ngân ước 11,5 tỷ USD. Đây là các mức cao nhất 4 năm qua của dòng vốn FDI. Một số dự án có vốn FDI lớn được cấp phép trong năm 2013 như Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa) tăng vốn 2,8 tỷ USD; Dự án nhiệt điện đốt than BOT Vĩnh Tân 1 vốn 2,018 tỷ USD; Dự án Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên 2 tỷ USD...vv
- Vận tải hàng hóa năm 2013 ước tính đạt 1011,1 triệu tấn, tăng 5,4% và 208,5 tỷ tấn.km, giảm 0,4% so với năm trước, bao gồm: Vận tải trong nước đạt 980,3 triệu tấn, tăng 5,7% và 91,2 tỷ tấn.km, tăng 5,2%; vận tải ngoài nước đạt 30,8 triệu tấn, giảm 4,4% và 117,3 tỷ tấn.km, giảm 4,3%. Vận tải hàng hoá đường bộ đạt 765,1 triệu tấn, tăng 5,9% và 46,8 tỷ tấn.km, tăng 6,5%; đường sông đạt 180,8 triệu tấn, tăng 7,3% và 39,3 tỷ tấn.km, tăng 6,3%; đường biển đạt 58,5 triệu tấn, giảm 5,1% và 118 tỷ tấn.km, giảm 4,6%; đường sắt đạt 6,5 triệu tấn, giảm 6,8% và 3,8 tỷ tấn.km, giảm 5,5%.
- Phân khúc thị trường vận tải, xếp dỡ và lắp đặt các thiết bị siêu trường siêu trọng và thiết bị toàn bộ của các dự án lớn mà Công ty đang hoạt động cũng như nhóm khách hàng mục tiêu đang hướng tới trong lĩnh vực dầu khí, điện, giao thông, hóa dầu, hóa chất và xi măng trong năm 2013 bị ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình tăng trưởng kinh tế và chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

Đối thủ cạnh tranh

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp Logistics Việt Nam (VLA) hiện có khoảng hơn 1.000 doanh nghiệp cạnh tranh trong lĩnh vực logistics, vận tải đa phương thức. Bên cạnh đó, rào cản của việc thâm nhập vào thị trường này đối với các tập đoàn vận tải quốc tế đang dần được gỡ bỏ khiến mức độ cạnh tranh dịch vụ vận tải đa phương thức trở nên rất gay gắt.

- Một số đối thủ cạnh tranh chính là các doanh nghiệp trong nước như: Gemadep (Mã chứng khoán: GMD), Transimex (Mã chứng khoán: TMS), Tranaco (Mã chứng khoán: STS), TAGI, Song Toàn, Dân Sanh, Thành Trang và Huy Hoàng.
- Các tập đoàn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực vận chuyển, xếp dỡ và lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng, logistics đã thành lập công ty con, công ty liên doanh, công ty TNHH tại Việt Nam như: Mammoet, ALE – Heavy Lift, Sarens, Nippon Express, Tiong Woon, Tat Hong và Kamigumi. Đây là những tập đoàn đa quốc gia có năng lực, tiềm lực tài chính mạnh và kinh nghiệm quốc tế đủ khả năng chi phối phân khúc thị trường hàng siêu trường siêu trọng.
- Một số chủ đầu tư, nhà thầu chính nước ngoài hay trong các ngành dầu khí, điện lực còn ưu tiên về năng lực của nhà cung cấp dịch vụ vận tải, ngoài ra đại bộ phận khách hàng chỉ quan tâm đến giá cả do đó việc cạnh tranh giá cả trong ngành là rất gay gắt.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013

Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2013 đã được Đại hội đồng cổ đông giao

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang chững lại chưa phục hồi, thị trường vận tải trong nước cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn, đơn giá cước vận tải hàng siêu trường siêu trọng và thiết bị toàn bộ của các dự án công nghiệp lớn không những không tăng mà còn giảm dẫn đến lợi nhuận biên bị ảnh hưởng rất lớn; bên cạnh đó, Công ty đã phải duy trì chính sách giảm giá đối với một số khách hàng để chia sẻ khó khăn chung, giữ vững thị phần và uy tín phục vụ cho chiến lược phát triển lâu dài trong khi đó các nhà thầu phụ của Công ty trong các dự án lớn không ngừng tăng giá nên Công ty đã phải chấp nhận giảm bớt phần lợi nhuận của mình.

Đơn vị tính: đồng

| Chi tiêu | Thực hiện 2012 | Kế hoạch 2013 | Thực hiện 2013 | Thực hiện 2013/ Kế hoạch 2013 | Thực hiện 2013/ Thực hiện 2012 |
|----------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------------------|--------------------------------|
| Tổng doanh thu | 293.541.431.756 | 331.200.000.000 | 399.474.943.443 | 121% | 136% |
| Tổng chi phí | 290.044.427.012 | 321.180.000.000 | 395.453.273.631 | 123% | 136% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.497.004.744 | 10.020.000.000 | 4.021.669.812 | 40% | 115% |
| Thuế TNDN | 764.685.029 | 2.505.000.000 | 2.863.343.365 | 114% | 374% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.732.319.715 | 7.515.000.000 | 1.158.326.447 | 15% | 42% |

** Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán*

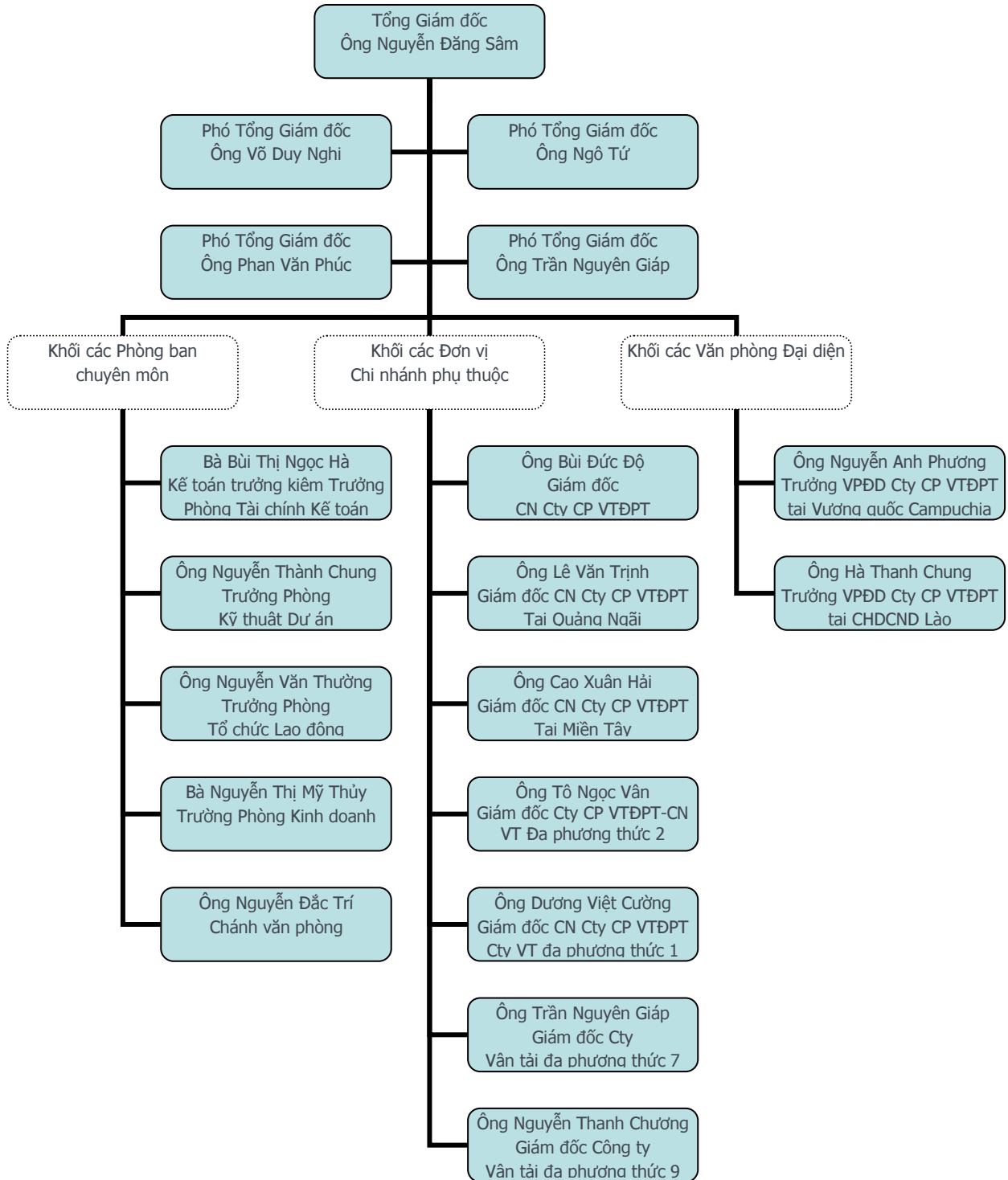
Tổng doanh thu thực hiện 2013 tăng 21% so với kế hoạch 2013 và tăng 36% so với thực hiện 2012. Tuy nhiên tổng chi phí thực hiện năm 2013 lại tăng tới 23% so với kế hoạch 2013 và tăng 36% so với thực hiện 2012 làm cho lợi nhuận trước thuế năm 2013 không tăng tuyến tính theo doanh thu.

Nguyên nhân chủ yếu là do đơn giá vận tải cũng như giá trúng thầu các công trình, dự án không tăng mà còn giảm; thêm vào đó một số khoản mục chi phí chính với tỷ trọng lớn cũng tăng nhẹ; ngoài ra tỷ trọng hàng container, hàng thông thường của các công trình, dự án chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều về mặt khối lượng cũng như doanh thu so với hàng siêu trường siêu trọng nên Công ty phải tăng cường thuê nhà thầu phụ bên ngoài làm cho chi phí dịch vụ mua ngoài 2013 tăng mạnh so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế năm 2013 giảm mạnh do thuế thu nhập doanh nghiệp tăng mạnh do Công ty chuyển nhượng bất động sản.

Ngoài ra, Công ty còn chịu hệ quả từ quá trình cổ phần hóa với nhiều bất động sản được đánh giá lại có giá trị lớn nhưng không có khả năng sinh lời tương ứng trong khi các khoản chi phí vẫn phải trích lập đầy đủ. Thêm vào đó là tình hình chung về thanh quyết toán công trình đầu tư xây dựng kéo dài, nợ đọng kèm theo nhiều thủ tục giữa chủ đầu tư với nhà thầu chính; hệ lụy là các nhà thầu phụ phải thường xuyên vay thêm vốn lưu động để duy trì hoạt động dẫn đến chi phí tài chính tăng thêm.



Danh sách Bộ máy Điều hành





Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Sâm

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh : 28/12/1943
- CMND số: 201372915; Ngày cấp: 23/06/2010; Nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú: 88 Hải Phòng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vận tải ô tô
- Trình độ ngoại ngữ: Anh văn
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Vị trí công việc |
|------------------------------|---|--|
| Từ 20/07/1959 đến 07/1965 | Ty Giao thông vận tải Quảng Bình | Cán bộ thống kê kế hoạch, Phó bí thư Đoàn cơ sở |
| Từ 08/1965 đến 10/1967 | Trường trung cấp vận tải đường sắt | Cán bộ lớp và Thường vụ Đoàn TNLD |
| Từ 11/1967 đến 05/1976 | Ty Giao thông vận tải Quảng Bình | Cán bộ kế hoạch; Trưởng Ban tham mưu vận tải; Trưởng phòng vận tải |
| Từ 06/1976 đến 09/1983 | Sở Giao thông vận tải Bình Trị Thiên | Trưởng phòng vận tải; Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; Đảng ủy viên Đảng bộ Văn phòng Sở. Năm 1979 tốt nghiệp kỹ sư vận tải ô tô. |
| Từ 10/1983 đến 12/1988 | Trung tâm điều hòa vận tải khu vực miền Trung – Bộ Giao thông vận tải | Phó giám đốc – Bí thư Chi bộ |
| Từ 01/1989 đến 05/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Tổng Giám đốc – Bí thư Đảng ủy |
| Từ 06/2010 10/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Tổng Giám đốc |
| Từ 11/2010 đến 31/12/2013 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc |



**Phó Tổng Giám đốc
phụ trách kinh doanh
Ông Võ Duy Nghi**

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh : 01/04/1968
- CMND số: 201048594; Ngày cấp: 12/10/1999; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú: 56 Thanh Sơn, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Quản trị Kinh doanh
- Trình độ ngoại ngữ: Anh văn
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Vị trí công việc |
|------------------------------|--|----------------------------|
| Từ năm 1993 đến năm 1997 | Công ty Vận tải đa phương thức | Nhân viên Phòng Kinh doanh |
| Từ năm 1998 đến năm 2003 | Công ty Vận tải đa phương thức | Phó Phòng Kinh doanh |
| Từ năm 2004 đến năm 2007 | Công ty Vận tải đa phương thức | Trưởng Phòng Kinh doanh |
| Từ 04/ 2008 đến 10/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 11/2010 đến 31/12/2013 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Phó Tổng Giám đốc |



Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Kỹ thuật – Dự án
Ông Ngô Tứ

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 04/08/1960
- CMND số: 200264375; Ngày cấp: 10/06/2008; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú: 50 Hàn Thuyên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí động lực
- Trình độ ngoại ngữ : Anh văn
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Vị trí công việc |
|---------------------------------|--|------------------------------|
| Từ 07/1979 đến 08/1981 | C21 – E467 – F342 | Bộ đội |
| Từ 09/1981 đến 06/1986 | Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng | Sinh viên |
| Từ 03/1987 đến 11/1998 | Công ty Vận tải đa phương thức | Kỹ sư phòng Kỹ thuật vật tư |
| Từ 12/1998 đến 12/2000 | Công ty Vận tải đa phương thức | Phó phòng Kỹ thuật vật tư |
| Từ 01/01/2001 đến 15/07/2008 | Công ty Vận tải đa phương thức | Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư |
| Từ 16/07/2008 đến 30/10/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Phó Tổng giám đốc |
| Từ 19/02/2004 đến 30/10/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| Từ 01/11/2010 đến 31/12/2013 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Phó Tổng giám đốc |



**Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính
Ông Phan Văn Phúc**

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh : 30/07/1970
- CMND số: 201046399; Ngày cấp: 17/04/2010; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú : 37 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Kế toán
- Trình độ ngoại ngữ: Anh văn
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Vị trí công việc |
|---------------------------------|--|---|
| Từ 03/1993 đến 03/1996 | Công ty Vận tải đa phương thức | Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ |
| Từ 04/1996 đến 01/1997 | Công ty Vận tải đa phương thức | Kế toán trưởng Chi nhánh Hà Nội |
| Từ 02/1997 đến 06/1999 | Công ty Vận tải đa phương thức | Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ |
| Từ 07/1999 đến 02/2005 | Công ty Vận tải đa phương thức | Phó Phòng Tài chính Kế toán |
| Từ 03/2005 đến 10/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán |
| Từ 11/2010 đến nay | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán |
| Từ 16/11/2012 đến 24/03/2013 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng và Trưởng Phòng Tài chính Kế toán |
| Từ 25/03/2013 đến 31/12/2013 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Phó Tổng giám đốc |



Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Kinh doanh khu vực
Ông Trần Nguyên Giáp

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh: 15/01/1971
- CMND số: 024672928; Ngày cấp: 08/12/2006; Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh
- Hộ khẩu thường trú: 377/8/31 Bạch Đằng, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Anh văn
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Vị trí công việc |
|---------------------------------|---|--|
| Từ 01/05/1997 đến 30/08/1999 | Công ty Dịch vụ vận tải II (Công ty Vận tải đa phương thức) | Chuyên viên Chi nhánh Dịch vụ Vận tải II tại TP Hồ Chí Minh |
| Từ 01/09/1999 đến 13/05/2001 | Công ty Vận tải đa phương thức | Trưởng bộ phận Thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa Ban Phú Mỹ I |
| Từ 14/05/2001 đến 30/04/2003 | Công ty Vận tải đa phương thức | Trưởng bộ phận điều độ, giao nhận và thủ tục hải quan Chi nhánh DVVT II tại TP Hồ Chí Minh |
| Từ 01/05/2003 đến 30/05/2004 | Công ty Vận tải đa phương thức | Phó giám đốc Chi nhánh DVVT II tại TP Hồ Chí Minh |
| Từ 01/06/2004 đến 30/06/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty vận tải đa phương thức 7 |
| Từ 01/07/2010 đến 30/10/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 7 |
| Từ 01/11/2010 15/11/2012 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 7 |
| Từ 16/11/2012 đến 31/12/2013 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 7 |



Kế toán trưởng
Bà Bùi Thị Ngọc Hà

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh : 25/06/1979
- CMND số: 201430302 ; Ngày cấp: 25/06/2011; Nơi cấp: CA TP Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú : K123/6 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế ngành kế toán
- Trình độ ngoại ngữ: Anh văn
- Quá trình công tác :

| Thời gian | Đơn vị công tác | Vị trí công việc |
|---------------------------------|--|---|
| Từ 09/2001 đến 12/2005 | Trung tâm Anh văn Hội Việt Mỹ | Kế toán tổng hợp |
| Từ 03/2006 đến 10/2010 | Công ty Vận tải đa phương thức | Nhân viên phòng Tài chính kế toán |
| Từ 11/2010 đến 04/2011 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Nhân viên phòng Tài chính kế toán |
| Từ 05/2011 đến 03/2013 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Phó phòng Tài chính kế toán |
| Từ 25/03/2013 đến 31/12/2013 | Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán |

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của

Bộ máy Điều hành

| Stt | Chức danh | Họ và tên | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % |
|-----|--|--------------------|----------------------|------------|
| 1 | Tổng Giám đốc | Nguyễn Đăng Sâm | 28.569 | 0,136 |
| 2 | Phó Tổng giám đốc | Võ Duy Nghi | 70.549 | 0,336 |
| 3 | Phó Tổng giám đốc | Ngô Tứ | 25.699 | 0,123 |
| 4 | Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 7 | Trần Nguyên Giáp | 80.461 | 0,384 |
| 5 | Phó Tổng giám đốc | Phan Văn Phúc | 22.051 | 0,105 |
| 6 | Kế toán trưởng | Bùi Thị Ngọc Hà | 11.414 | 0,054 |
| 7 | Trưởng Phòng Kỹ thuật Dự án | Nguyễn Thành Chung | 29.347 | 0,140 |
| 8 | Trưởng Phòng Tổ chức Lao động | Nguyễn Văn Thường | 23.984 | 0,114 |
| 9 | Trưởng Phòng Kinh doanh | Nguyễn Thị Mỹ Thủy | 16.769 | 0,080 |
| 10 | Chánh văn phòng | Nguyễn Đắc Trí | 24.951 | 0,119 |
| 11 | Giám đốc CN Cty CP VTĐPT | Bùi Đức Độ | 13.230 | 0,063 |
| 12 | Giám đốc CN Cty CP VTĐPT tại Quảng Ngãi | Lê Văn Trinh | 11.996 | 0,057 |
| 13 | Giám đốc CN Cty CP VTĐPT tại Miền Tây | Cao Xuân Hải | 6.791 | 0,032 |
| 14 | Giám đốc CN Cty CP VTĐPT-Cty Vận tải đa phương thức 1 | Dương Việt Cường | 14.940 | 0,071 |
| 15 | Giám đốc Cty CP VTĐPT-Chi nhánh | Tô Ngọc Vân | 495 | 0,002 |

| | | | | |
|--------------------------|---|---------------------|----------------|--------------|
| Vận tải đa phương thức 2 | | | | |
| 16 | Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 9 | Nguyễn Thanh Chương | 59.658 | 0,284 |
| 17 | Trưởng VPĐD Cty CP VTĐPT tại Vương quốc Campuchia | Nguyễn Anh Phương | 7.027 | 0,034 |
| 18 | Trưởng VPĐD Cty CP VTĐPT tại CHDCND Lào | Hà Thanh Chung | 1.505 | 0,007 |
| Tổng cộng | | | 449.436 | 2,143 |

**Những thay đổi của
Bộ máy Điều hành trong năm 2014**

| Quyết định | | |
|-----------------|------------|--|
| 01/2013/QĐ-HĐQT | 02/01/2013 | Bổ nhiệm Ông Hà Thanh Chung làm Trưởng VPĐD tại Lào |
| 03/2013/QĐ-HĐQT | 25/02/2013 | Luân chuyển Ông Nguyễn Thành Chung thôi chức danh Giám đốc Công ty VTĐPT 9 về nhận nhiệm vụ Trưởng Phòng Kỹ thuật Dự án |
| 04/2013/QĐ-HĐQT | 25/02/2013 | Luân chuyển Ông Nguyễn Thanh Chương thôi chức danh Trưởng Phòng Kỹ thuật Dự án về nhận nhiệm vụ Giám đốc Công ty VTĐPT 9 |
| 08/2013/QĐ-HĐQT | 22/03/2013 | Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Phan Văn Phúc |
| 09/2013/QĐ-HĐQT | 22/03/2013 | Bổ nhiệm Bà Bùi Thị Ngọc Hà làm Kế toán trưởng từ ngày 25/03/2013. |
| 18/2013/QĐ-HĐQT | 02/07/2013 | Chấp thuận đơn thôi việc của Ông Trần Nguyễn Hải, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức |

| | | |
|-----------------|------------|--|
| 19/2013/QĐ-HĐQT | 02/07/2013 | Bổ nhiệm Ông Bùi Đức Độ giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức |
| 20/2013/QĐ-HĐQT | 21/08/2013 | Phê duyệt phương án chuyển nhượng và bán đấu giá quyền sử dụng đất và vật kiến trúc trên đất tại 934 Nguyễn Thị Định, Quận 2, TP HCM |
| 21/2013/QĐ-HĐQT | 06/09/2012 | Cử Đoàn cán bộ đi công tác tại Cộng hòa Liên bang Nga |
| 22/2013/QĐ-HĐQT | 07/10/2013 | Miễn nhiệm Trưởng Văn phòng Đại diện của Công ty tại Vương Quốc Campuchia đối với Ông Hak Veng Tay |
| 23/2013/QĐ-HĐQT | 07/10/2013 | Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Phương làm Trưởng Văn phòng Đại diện của Công ty tại Vương Quốc Campuchia |

Tổng kê nhân sự

| Tiêu chí | Nam | Nữ | Tổng |
|--|------------|-----------|------------|
| Phân theo trình độ học vấn | 403 | 44 | 447 |
| Tiến sỹ | 1 | 0 | 1 |
| Thạc sỹ | 4 | 4 | 8 |
| Cử nhân/Kỹ sư | 132 | 29 | 161 |
| Cao đẳng, trung cấp, công nhân, lao động phổ thông | 266 | 11 | 277 |
| Phân theo phân công lao động | 403 | 44 | 447 |
| Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc | 11 | 2 | 13 |
| Lao động quản lý | 25 | 3 | 28 |
| Lao động trực tiếp | 367 | 39 | 406 |

Chính sách nhân sự

- Tại VIETRANSTIMEX, chúng tôi luôn tôn trọng và đề cao con người, tôn trọng và đề cao văn hóa, cá tính và sự đóng góp của mỗi cá nhân.
- Là thành viên của VIETRANSTIMEX, bạn không chỉ được đánh giá cao và được tưởng thưởng xứng đáng cho những đóng góp cá nhân, mà còn được khuyến khích phát huy năng lực và kiến thức của mình để cùng đồng lòng chung sức xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau, thực sự hòa đồng... thông qua chính sách

tiền lương gồm phần cứng (*theo thâm niên, bảng cấp theo Nhà nước quy định*) và phần mềm (*theo vị trí công việc đảm nhận thực tế, năng lực cống hiến và thực tế luôn cao hơn phần cứng*) và kết quả hoàn thành công việc hàng tháng.

- Là thành viên của VIETRANSTIMEX, bạn sẽ có cơ hội phát triển nghề nghiệp của mình trong một lĩnh vực vận tải đặc biệt tại Việt Nam. Chúng tôi cam kết mang đến cho bạn một môi trường học hỏi không ngừng, giúp bạn nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn.
- Tại VIETRANSTIMEX, chúng tôi tin rằng chỉ có học hỏi không ngừng mới có thể cạnh tranh trong kinh doanh và đạt được sự thành công bền vững. Mỗi nhân viên, dù ở vị trí nào, chức vụ nào, cũng thường xuyên được trau dồi và học tập những kỹ năng nghề nghiệp mới.
- Chính vì thế, các chương trình đào tạo của VIETRANSTIMEX luôn được nghiên cứu, thiết kế và cập nhật phù hợp với nhu cầu của từng nhân viên.



Tình hình đầu tư

Công ty đã có chủ trương dừng đầu tư phương tiện thiết bị vận tải xếp dỡ trong năm 2013, chỉ triển khai đầu tư một số máy móc thiết bị, công cụ, trang thiết bị văn phòng, các công trình kiến trúc cần thiết phục vụ trực tiếp cho sản xuất kinh doanh, nhà văn phòng làm việc. Do tình hình thị trường vận tải năm 2013 không khả quan dẫn đến nhu cầu phát triển năng lực chưa cần thiết nên Hội đồng Quản trị đã chủ động điều chỉnh cắt giảm kế hoạch đầu tư 2013 từ 11.765.000.000 đồng xuống còn 4.983.686.909 đồng tương ứng giảm 58% so với kế hoạch.

Báo cáo tình hình đầu tư năm 2013

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Hạng mục | Kế hoạch | Thực hiện | Chuyển sang |
|-----|--------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| | | 2013 | 2013 | 2014 |
| 1 | Phương tiện thiết bị | 3.945.000.000 | 3.945.000.000 | 0 |
| 2 | Xây dựng cơ bản | 6.805.000.000 | 430.282.000 | 6.374.718.000 |
| 3 | Trang thiết bị văn phòng | 1.015.000.000 | 608.404.909 | 0 |
| | Tổng cộng | 11.765.000.000 | 4.983.686.909 | 6.374.718.000 |

Thuê tài chính của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (theo hình thức sell & lease back) 03 tài sản gồm: xe cẩu Krupp 70 tấn, xe cẩu Krupp 35 tấn và xe cẩu PH 90 tấn với tổng giá trị là 3,945 tỷ đồng.

Đầu tư hệ thống giám sát mức nước và cân bằng sà lan; hệ thống chiếu sáng phục vụ sản xuất tại công trường, container phục vụ quản lý tài sản, bản quyền các phần mềm SQL, Window, Window Server, MS Office và máy tính ... với giá trị 608 triệu đồng. Trang thiết bị văn phòng trong năm 2013 chủ yếu tập trung công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, thay thế phụ tùng là chính, giá trị sửa chữa không lớn.

Về xây dựng cơ bản đã hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy tại vùng kho bãi Phú Mỹ với giá trị 430 triệu đồng.

Thanh lý các tài sản không còn phù hợp để thu hồi vốn, tập trung tổ chức đấu giá bán tài sản trên đất và quyền sử dụng đất, quyền thuê đất tại 246 Lê Duẩn, Đông Hà, Quảng Trị; tại xã Tiến Hóa, huyện

Tuyên Hóa và số 2 Lê Lợi, Đồng Hới, Quảng Bình. Ngoài việc thu hồi chuyển sang vốn lưu động gần 15 tỷ đồng kịp thời phục vụ cho sản xuất, còn mang lại hiệu quả gần 9 tỷ đồng. Ngoài ra, sau khi thanh lý đã sử dụng một phần nguồn vốn thu hồi tài sản trên đất tại số 2 Lê Lợi, Đồng Hới, Quảng Bình để đầu tư nhà điều hành cho Công ty Vận tải đa phương thức 2 tại số 126 Lê Thành Đồng, Đồng Hới, Quảng Bình với giá trị 3,450 tỷ đồng.

Trong quá trình triển khai do phải ưu tiên bố trí nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh nên phải hoãn lại và chuyển sang năm 2014:

- Triển khai sẵn sàng để chọn nhà cung cấp chuẩn bị cho việc đầu tư gia công chế tạo 02 bộ mâm xoay 300 tấn nhằm nâng cao năng lực vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng và thiết bị toàn bộ cho các dự án.
- Xây dựng nhà xưởng cơ khí, gara tại vùng kho bãi Vũng Thùng, KCN thủy sản Thọ Quang, Đà Nẵng.
- San lấp, gia cố nền bãi tại vùng kho bãi Thanh Trì, Hà Nội.

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

- Năm 2013, tổng giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty được giữ ở mức khá ổn định với mức biến động không đáng kể. Tổng tài sản đạt 508.442 triệu đồng (tăng 0,84% so với năm 2012), giá trị vốn chủ sở hữu đạt 229.762 triệu đồng (giảm 0,06% so với năm 2012).
- Tài sản ngắn hạn tăng 29% so với năm 2012, nguyên nhân do tình hình tài chính khó khăn, các khách hàng lớn của Công ty cố tình kéo dài thời gian thanh toán và trả nợ, do vậy các khoản nợ khó đòi của Công ty cũng đã tăng nên khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi của công ty tăng mạnh so với năm 2012.
- Tài sản dài hạn giảm 12% so với năm 2012, trong đó chủ yếu giảm về tài sản cố định 32,6 tỷ và các khoản đầu tư tài chính dài hạn 15,3 tỷ nguyên nhân do trong năm 2013 công ty đã rà soát và thanh lý một số phương tiện thiết bị đã lạc hậu và hết thời gian sử dụng, đồng thời để tập trung nguồn lực Công ty đã sáp nhập 03 công ty con vào Công ty và thoái vốn tại công ty liên doanh.
- Tài sản của Công ty đều được đầu tư đúng và phát huy hiệu quả trong những năm vừa qua, tuy nhiên hiện nay Công ty đang còn một số tài sản vô hình là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất chưa phát huy hết tiềm năng sinh lời. Chính vì vậy mà Hội đồng Quản trị đã yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải tìm các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác trong năm 2014.

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chi tiêu | 2013 | 2012 |
|----------|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 208.600.121.176 | 161.680.680.242 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 15.812.843.810 | 20.648.307.443 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | 0 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 126.145.890.442 | 86.227.395.886 |
| | - Trong đó: dự phòng phải thu khó đòi | 5.997.146.968 | 1.859.010.774 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

| | | | |
|------------|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| 4 | Hàng tồn kho | 42.995.586.399 | 40.488.748.901 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 23.645.800.525 | 14.316.228.012 |
| II | Tài sản dài hạn | 299.842.170.332 | 342.514.256.219 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | | 0 |
| 2 | Tài sản cố định | 286.486.174.470 | 319.064.098.799 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 194.603.683.020 | 224.369.958.791 |
| | - Tài sản cố định thuê tài chính | 21.441.225.238 | 21.047.880.919 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 65.537.767.975 | 69.845.123.484 |
| | - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 4.903.498.237 | 3.801.135.605 |
| 3 | Bất động sản đầu tư | 0 | 0 |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 816.000.000 | 16.090.224.712 |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 12.539.995.862 | 7.359.932.708 |
| III | Tổng cộng tài sản | 508.442.291.508 | 504.194.936.461 |

Nợ dài hạn năm 2013 giảm mạnh tới 32% nhưng nợ ngắn hạn tăng tới 30% làm cho nợ phải trả năm 2013 tăng 2% so với năm 2012, trong đó chủ yếu là phải trả người bán tăng 16,8 tỷ và vay nợ ngắn hạn tăng 9,4 tỷ. Như vậy với số liệu trên cho thấy tình hình nợ hiện tại của Công ty là bình thường.

Ảnh hưởng lớn nhất đến giá thành sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty phải kể đến đó là chi phí thuê dịch vụ ngoài chiếm tỷ trọng lớn với tốc độ tăng tới 2 lần.

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu | 2013 | 2012 |
|-----|--------------------------------|------------------------|------------------------|
| | Nợ phải trả | 278.680.785.145 | 274.298.806.045 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 192.552.792.222 | 147.713.445.561 |
| | - Trong đó: vay và nợ ngắn hạn | 111.088.050.103 | 101.731.570.639 |
| 2 | Nợ dài hạn | 86.127.992.923 | 126.585.360.484 |
| | - Trong đó: vay và nợ dài hạn | 73.841.462.522 | 110.291.825.708 |

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 2 năm 2012 và 2013

| | | 2013 | 2012 |
|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Chỉ số định giá | P/E | 235,37 | |
| | P/S | 0,68 | |
| | P/B | 1,19 | |
| | EPS | 55 | 137 |
| Quy mô | Tổng tài sản | 508.442.291.508 | 504.194.936.461 |
| | Vốn chủ sở hữu | 229.761.506.363 | 229.896.130.416 |
| | Doanh thu thuần | 378.448.159.487 | 278.692.681.484 |
| | Thị giá vốn | 272.640.173.000 | N/A |

Ghi chú: Thị giá cổ phần của Công ty là 13.000 đồng/cổ phần trên cơ sở tham khảo giá giao dịch trên thị trường phi tập trung và dự tính theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách có chiết khấu của Công ty.

| | | 2013 | 2012 |
|--------------------|----------------------------------|---------|---------|
| Tăng trưởng | Tăng trưởng EPS so với năm trước | -59,57% | -76,49% |
| | Tăng trưởng tài sản | 0,84% | -3,87% |
| | Tăng trưởng doanh thu | 36,09% | 5,89% |
| Khả năng tài chính | Đòn bẩy tài chính | 1,21 | 1,19 |
| | Tài sản cố định/Vốn chủ sở hữu | 1,25 | 1,39 |
| | Khả năng thanh | 1,08 | 1,09 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

| | | 2013 | 2012 |
|-------------------|-------------------------------------|----------------|----------------|
| Khả năng sinh lời | ROA | 0,23% | 0,53% |
| | ROE | 0,50% | 1,20% |
| | Tỷ lệ lãi gộp | 0,14 | 0,20 |
| | Tỷ suất lãi từ hoạt động kinh doanh | -0,02 | -0,01 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế | 0,003 | 0,010 |
| | EBITDA | 71.167.889.699 | 78.572.302.124 |
| | EBIT | 26.075.545.201 | 36.085.862.440 |
| Hiệu quả | Vòng quay hàng tồn kho | 7,80 | 5,66 |
| | Vòng quay tổng tài sản | 0,75 | 0,54 |



CÔNG TY VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

157KH8842

L

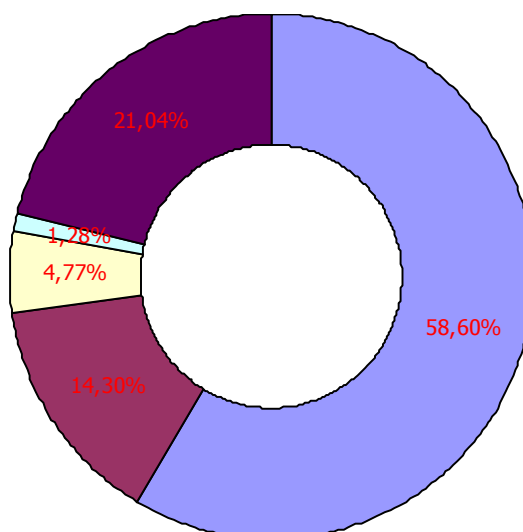
G

Cổ đông & Vốn chủ sở hữu

Số liệu tổng hợp về cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức tại thời điểm ngày 31/12/2013 có các đặc điểm như sau:

- Tổng số cổ phần là 20.972.321 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tương ứng với 100% vốn điều lệ là 209.723.210.000 đồng.
- 100% là cổ đông trong nước, bao gồm cả thể nhân và pháp nhân.
- 100% là cổ phần phổ thông.
- Không có cổ phiếu quỹ.

| Stt | Phân loại cổ đông | Số lượng (cổ phần) | Tỷ lệ (%) |
|-----------|-------------------|--------------------|---------------|
| 1 | Hội đồng Quản trị | 103.212 | 0,49 |
| 2 | Ban Kiểm soát | 35.140 | 0,17 |
| 3 | Cán bộ quản lý | 420.867 | 2,01 |
| 4 | CBCNV | 2.054.253 | 9,80 |
| 5 | Cổ đông ngoài | 18.358.849 | 87,54 |
| Tổng cộng | | 20.972.321 | 100,00 |



- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
- Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC)
- Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư MB
- Công ty cổ phần Đại lý Liên hiệp vận chuyển (Gemadep)
- Thể nhân

Các cổ đông lớn là pháp nhân



- **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)**
- Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
- www.scic.vn
- Tỷ lệ sở hữu – 58,60%

SCIC là cổ đông nắm quyền kiểm soát / cổ phần chi phối đối với Công ty



- **Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)**
- Lầu 5, Tòa nhà Petro Tower, 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM
- www.ptsc.com.vn
- Tỷ lệ sở hữu – 14,30%
- Hạn chế chuyển nhượng 03 năm từ ngày 01/11/2010 đến ngày 01/11/2013 – 14,30%
- Mã chứng khoán: PVS



- **Công ty Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital)**
- Tòa nhà Hanoi Toserco, số 273 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
- www.mbcapital.com.vn
- Tỷ lệ sở hữu – 4,77%



- **Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển (Gemadept)**
- Cao ốc Gemadept, 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
- www.gemadept.com.vn
- Tỷ lệ sở hữu – 1,28%
- Mã chứng khoán: GMD

Quá trình tăng Vốn điều lệ của Công ty*Đơn vị: triệu đồng*

| Thời gian | Vốn điều lệ đăng ký | Vốn thực góp | Giá trị tăng vốn thực góp | Phương thức |
|----------------------|--------------------------------|---------------------|--------------------------------------|--|
| 01/11/2010 | 200.000 | 200.000 | | Cổ phần hóa theo Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT ngày 28/5/2010 của Bộ Giao thông vận tải. |
| Lần 1: 02/01/2013 | 209.723,21 | 209.723,21 | 9.723,21 | Phát hành tăng vốn thực hiện hoán đổi cổ phiếu các công ty con để tiến hành sáp nhập vào công ty mẹ. |

Tại thời điểm báo cáo, Công ty không đầu tư tài chính, góp vốn cổ phần tại bất cứ một công ty liên kết nào hay nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại bất cứ một công ty con nào.

Báo cáo & Đánh giá của Ban điều hành**Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013**

Tuy việc dự báo tình hình kinh tế của các ngành giao thông, công nghiệp mà Công ty đã đưa ra trong năm kế hoạch 2013 trên cơ sở nhận định, đánh giá chính thức của Chính phủ, các tổ chức tài chính quốc tế và các chuyên gia uy tín nhưng cũng không thể lường trước được hết những vấn đề phức tạp nên Công ty cần rút kinh nghiệm hết sức thận trọng để kỳ vọng đạt được chỉ tiêu kế hoạch được khả quan hơn. Do đó việc chỉ đạt được 40% lợi nhuận trước thuế và 15% lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch 2013 là một bài học cho việc đề ra chỉ tiêu kế hoạch khả thi trong những năm tiếp theo.

Về hoạt động kinh doanh, mặc dù doanh thu năm 2013 tăng mạnh 35,79% so với số liệu báo cáo của Công ty mẹ năm 2012 nhưng đây là do việc sáp nhập 03 Công ty con vào Công ty mẹ. Nếu so sánh với số liệu báo cáo hợp nhất năm 2012 thì doanh thu toàn Công ty năm 2013 tăng 10,71% đạt 378.448 triệu đồng và bằng 114,26% kế hoạch đã đặt ra. Mặc dù có sự tăng trưởng về doanh thu nhưng Công ty không có lãi từ hoạt động kinh doanh chính.

Lợi nhuận khác của Công ty tăng mạnh trong năm 2013 đạt 13.034 triệu đồng (tăng 81,22% so với năm 2012) chủ yếu do nguồn thu từ việc bán thanh lý tài sản cố định mà Công ty sở hữu. Cũng nhờ sự đóng góp của lợi nhuận khác mà tính cả năm 2013, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 4.022 triệu đồng, tăng 15,01% so với năm 2012. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 1.158 triệu đồng, giảm 57,62% so với năm 2012, bằng 15,00% kế hoạch.

Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực làm hết trách nhiệm và khả năng của mình nhưng trước những khó khăn khách quan không thể dự báo và một phần nội tại của Công ty đã làm cho kết quả kinh doanh năm 2013 không được như mong đợi của cổ đông nhưng về mặt chiến lược, thị phần của Công ty cơ bản vẫn đảm bảo, khách hàng mục tiêu vẫn tiếp tục tín nhiệm và thứ hạng của Công ty tại Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới vẫn được khẳng định.

Hàng năm, Tập đoàn truyền thông đa phương tiện KHL công bố Bảng xếp hạng thường niên đối với 50 công ty vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng hàng đầu thế giới (IC Transport 50) trong số hơn 1.300 công ty thành viên của SC&RA đến từ 43 quốc gia. Năm 2013 với đoàn phương tiện vận tải có tổng trọng tải 10.487 tấn, Công ty tiếp tục nằm trong Top IC Transport 50 với thứ hạng 32/50 và là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam và Đông Nam Á trong bảng xếp hạng thường niên này.

| Rank 2013 | Rank 2012 | Company | Transport 50 Index 2013 | Total capacity in tonnes Modular trailers and dollies | Specialized trailers | Tractor units | Country of HQ |
|-----------|-----------|---|-------------------------|--|----------------------|---------------|----------------|
| 1 | 1 | Mammoet | 165,680 | 150,780 | 14,900 | 418 | Netherlands |
| 2 | 3 | ALE | 123,708 | 117,138 | 6,570 | 96 | United Kingdom |
| 3 | 2 | Landstar Transportation Logistics | 98,806 | 0 | 98,806 | 8,560 | USA |
| 4 | 4 | Fagioli | 93,426 | 82,326 | 11,100 | 122 | Italy |
| 5 | 7 | Sarens | 74,956 | 65,724 | 9,232 | 216 | Belgium |
| 6 | 5 | Challenger Motor Freight | 72,785 | 0 | 72,785 | 1,500 | Canada |
| 7 | 6 | ATS Specialized | 58,514 | 0 | 58,514 | 947 | USA |
| 8 | 8 | Lone Star Transportation | 46,212 | 0 | 46,212 | 603 | USA |
| 9 | 9 | Barnhart | 39,978 | 16,664 | 20,314 | 202 | USA |
| 10 | 10 | Bigge Crane and Rigging | 34,998 | 23,033 | 11,965 | 58 | USA |
| 11 | 11 | Al Jaber Heavy Lift & Transport | 34,476 | 34,476 | 0 | 0 | Abu Dhabi, UAE |
| 12 | 12 | Emmert International | 24,879 | 16,315 | 8,564 | 82 | USA |
| 13 | 13 | Keen Transport | 20,144 | 0 | 20,144 | 375 | USA |
| 14 | 19 | Big Move | 18,212 | 3,372 | 14,840 | 247 | Europe |
| 15 | 14 | Bellemare Group | 17,146 | 5,171 | 11,975 | 145 | Canada |
| 16 | 38 | Entrec | 16,724 | 9,747 | 6,977 | 209 | Canada |
| 17 | 17 | Nippon Express | 14,781 | 12,824 | 1,957 | 22 | Japan |
| 18 | 26 | Edwards Moving & Rigging | 14,578 | 9,301 | 5,277 | 20 | USA |
| 19 | 15 | Tutt Bryant Group | 14,332 | 12,574 | 1,758 | 28 | Australia |
| 20 | 21 | Hodges Trucking | 14,000 | 0 | 14,000 | 165 | USA |
| 21 | 25 | Transportes Montejo | 13,829 | 9,420 | 4,409 | 108 | Colombia |
| 22 | 16 | Irga Lupericio Torres | 13,642 | 7,264 | 6,378 | 115 | Brazil |
| 23 | 22 | Globe Eco Logistics | 13,328 | 1,288 | 12,040 | 35 | India |
| 24 | 23 | Sankyu | 13,036 | 12,166 | 870 | 136 | Japan |
| 25 | 33 | Deep South Crane & Rigging | 12,695 | 8,583 | 4,112 | 55 | USA |
| 26 | 24 | Locar Guindastes e Transportes Intermodais | 12,689 | 8,640 | 4,049 | 48 | Brazil |
| 27 | 18 | Miller Transfer & Rigging | 12,313 | 0 | 12,313 | 153 | USA |
| 28 | 34 | Tradelossa | 11,575 | 6,776 | 4,799 | 116 | Mexico |
| 29 | 27 | Lift and Shift India | 10,976 | 10,976 | 0 | 10 | India |
| 30 | 40 | NCSG Crane and Heavy Haul | 10,827 | 6,530 | 4,297 | 68 | Canada |
| 31 | 31 | Lampson International | 10,598 | 8,806 | 1,792 | 60 | USA |
| 32 | 28 | Vietranstimex | 10,487 | 9,368 | 1,101 | 43 | Vietnam |
| 33 | 36 | Burkhalter Rigging | 10,303 | 6,810 | 3,493 | 68 | USA |

KHL (www.khl.com) là tập đoàn truyền thông đa quốc gia lớn nhất và uy tín nhất thế giới, chuyên cung cấp các thông tin có liên quan trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp như: công nghệ và thiết bị xây dựng, vận chuyển, xếp dỡ, lắp đặt, cho thuê phương tiện thiết bị, ...vv thông qua việc xuất bản các tạp chí chuyên ngành, ấn phẩm, bản tin điện tử, sách kỹ thuật, tổ chức các hội thảo, triển lãm, hội nghị thường niên, cung cấp dữ liệu thống kê qua khảo sát, đánh giá độc lập và xếp hạng các công ty trong



lĩnh vực này trên toàn cầu.

KHL thành lập năm 1989 có trụ sở chính tại East Sussex, Vương quốc Anh và là thành viên của Hiệp hội vận tải và lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng quốc tế (**Specialized Carriers & Rigging Association - viết tắt là SC&RA**).

Hàng tháng, KHL xuất bản trên toàn thế giới nhiều tạp chí chuyên ngành xây dựng công nghiệp; trong đó nổi tiếng với tạp chí **International Cranes and Specilized Transport**, nơi quy tụ và là diễn đàn trao đổi của các chuyên gia, nhà thầu, các hãng cung cấp thiết bị và chủ đầu tư. Đây là tạp chí chuyên ngành vận tải, lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng và là tạp chí chính thức của SC&RA. Bảng xếp hạng thường niên 50 công ty vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng hàng đầu thế giới hàng năm (*IC Transport 50*) được công bố trên tạp chí International Cranes and Specilized Transport.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Tổng giám đốc đã điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, liên tục đưa ra những giải pháp mới để kịp thời thay đổi nhằm nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao vì lợi ích tối cao của cổ đông bằng những biện pháp cụ thể trong năm 2013 như sau:

Tổ chức nhân sự:

- Hoàn thành các công tác hậu sáp nhập các công ty con, triển khai ký kết lại toàn bộ hợp đồng lao động, chuyển giao bảo hiểm xã hội, lập thủ tục bổ nhiệm lại các chức danh sau khi kiện toàn lại bộ máy nhân sự cho các đơn vị phụ thuộc.
- Tổ chức lại bộ máy Công ty Vận tải đa phương thức 9 theo hướng gọn nhẹ, tăng cường cho các Xí nghiệp trực tiếp sản xuất tại hiện trường. Tiếp tục hoàn thiện khoán khai thác xe thông thường cho công ty Vận tải đa phương thức 9 theo hướng vừa đảm bảo vận chuyển hàng dự án khi có yêu cầu vừa khai thác hàng ngoài trong những thời gian chờ hàng dự án nhằm tăng ngày vận doanh cho phương tiện, bảo đảm doanh thu cho Công ty và thu nhập cho công nhân lái xe. Đẩy mạnh khoán thực hiện dự án đối với hàng siêu trường siêu trọng.
- Giao VPĐD tại Campuchia cho Công ty Vận tải Đa phương thức 7 trực tiếp quản lý và điều hành.
- Xây dựng, bổ sung và điều chỉnh Điều lệ Công ty báo cáo Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông 2013 thông qua; Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh và các bộ tiêu chuẩn, định mức trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kịp thời phục vụ công tác quản lý theo yêu cầu.
- Đề nghị Hội đồng Quản trị phê duyệt việc luân chuyển, bổ nhiệm và miễn nhiệm một số chức danh quản lý.

Kỹ thuật vật tư:

- Bảo dưỡng sửa chữa lớn và triển khai việc kiểm tu đặt vật tư cho các phương tiện đặc chủng.
- Thanh lý một số tài sản là phương tiện, thiết bị có tình trạng hư hỏng, chất lượng kém, hoạt động không hiệu quả.
- Bổ sung điều chỉnh giáo trình nâng bậc kỹ thuật để áp dụng trong kỳ thi nâng bậc năm 2014.
- Tăng cường công tác quyết toán khoán, quản lý định mức tiêu hao nhiên liệu đối với các trường hợp thực thanh thực chi. Tăng cường công tác giám sát việc quản lý sử dụng phương tiện thiết bị đúng mục đích và yêu cầu sản xuất của công ty. Nhắc nhở chấn chỉnh các vi phạm do lỗi chủ quan cố tình không tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn của công ty.
- Kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật vật tư ở các đơn vị phụ thuộc.

Lao động tiền lương:

- Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh tiền lương, phụ cấp trong toàn công ty.
- Ban hành phương án trả lương gắn với hiệu quả của các đơn vị, đảm bảo mức thu nhập hợp lý cho CBCNV trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Ưu tiên cho các đơn vị kinh doanh hiệu quả. Điều chỉnh tỉ lệ trả lương mềm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh từng quý.
- Trong đó tập trung ưu tiên nâng lương cho đối tượng công nhân trực tiếp. Áp dụng khung lương min – max cho các nhóm công nhân nhằm điều hòa thu nhập trong năm, hạn chế việc mất cân đối thu nhập do công việc làm phân bố không đều giữa các vùng.
- Nâng các mức phụ cấp hiện trường, độc hại, công tác phí phù hợp với giá cả thị trường tại các địa bàn sản xuất bao gồm ưu tiên tăng lương mềm cho đội ngũ cán bộ nhân viên gián tiếp làm việc ở hiện trường xa.

Tài chính kế toán:

- Hoàn tất các thủ tục bàn giao vốn từ Bộ Giao thông Vận tải về Tổng Công ty Quản lý và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
- Trình Hội đồng Quản trị phê duyệt hạn mức vay vốn cho đơn vị phụ thuộc.

- Triển khai công tác quyết toán tài chính định kỳ quý, bán niên và cả năm tại Công ty và các đơn vị phụ thuộc.
- Hướng dẫn, giám sát các đơn vị phụ thuộc, đặc biệt là các đơn vị mới sáp nhập về công ty tuân thủ quy trình hạch toán kế toán, quản lý dữ liệu, báo cáo thống kê theo quy định của Công ty.
- Điều chỉnh lại hệ thống quản lý tài chính kế toán tại Công ty Vận tải đa phương thức 9 phù hợp với yêu cầu quản lý của mô hình mới.
- Tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ hạch toán kế toán trên chương trình kế toán Fast Financial.
- Tổng hợp báo cáo quản trị, báo cáo thống kê gửi Kiểm toán Nhà nước, Bộ Giao thông Vận tải; Sở Giao thông Vận tải, Cục Thống kê, Cục thuế của TP Đà Nẵng.
- Thống kê, phân tích các chi phí sản xuất, quản lý và các chi phí khác theo yêu cầu quản lý của lãnh đạo Công ty.

Công tác quản lý khác:

- Bổ sung, sửa đổi, ký kết, đăng ký Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể theo Bộ Luật Lao động mới.
- Cử CBCNV tham gia các lớp tập huấn An toàn Vệ sinh lao động, tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, đào tạo hướng dẫn sử dụng rơ moóc tư hành SPMT và lên kế hoạch và tổ chức đào tạo An toàn Vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp toàn Công ty.
- Ban hành bản cập nhật Sổ tay chất lượng, Chính sách chất lượng và Mục tiêu chất lượng của Công ty, thực hiện đánh giá tái cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Đẩy mạnh các chương trình, hoạt động và sự kiện mang tính tập thể như các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm. Thực hiện có hiệu quả các chế độ chính sách đối với người lao động như chăm lo nơi ở, tổ chức bếp ăn tập thể tại các công trình trọng điểm tập trung nhằm bảo đảm sức khỏe cho người lao động, điều chỉnh các chính sách cho người lao động kịp thời và ưu tiên cho bộ phận trực tiếp, hiện trường.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Định hướng phát triển trong tương lai nói chung thuộc trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014. Do đó trong phần này, Ban Tổng giám đốc chỉ đưa ra một số vấn đề trong phạm vi thẩm quyền đã phân cấp cho Tổng giám đốc kèm theo một số kiến nghị liên quan để Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt; gồm những vấn đề sau:

Khai thác tiếp thị:

- Trong năm 2014, ngoài các công trình đã tiếp thị trúng thầu tiếp tục thực hiện như Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn, Mông Dương 1, Nhà máy thép Formosa, ...vv thì Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị các công trình khác đảm bảo doanh thu và hiệu quả cho Công ty như loadout/in các giàn khoan tại Vũng tàu, vận chuyển các cần cầu container cho chủ hàng Tân Cảng Sài Gòn và Cảng Hải Phòng.
- Bên cạnh đó với thế mạnh là mối quan hệ sẵn có với các chủ hàng PTSC, Hyundai, Doosan; Công ty sẽ tập trung các nguồn lực để thực hiện công tác tiếp thị cho các dự án lớn đã triển khai như: Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhiệt điện Vĩnh Tân 3, Nhiệt điện Vũng Áng 2, Nhiệt điện Long Phú 1, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhiệt điện Thái Bình 1, đường dây và các Trạm biến áp của hệ thống điện quốc gia, các nhà máy bia, điện gió, thực hiện logistic phân bón, các sản phẩm công nghiệp, xi măng, clinker, dăm gỗ...vv
- Đối với thị trường Lào và Campuchia, Công ty sẽ chỉ đạo các VPĐD tìm hiểu thông tin để hỗ trợ cho công tác tiếp thị các dự án. Dự kiến một số dự án lớn có thể triển khai trong năm như: các trạm biến áp ở Campuchia, các dự án thủy điện Sayaburi, Nam Nghiep, Nam Lik, Secaman 1, Hong sa, Nam Noy; sẵn sàng để tiếp cận thị trường Myanmar khi điều kiện cho phép.
- Tiếp tục phát triển mối quan hệ, liên kết kinh doanh với các tập đoàn logistic lớn của thế giới như: Hansa Mayer, SDV,...vv để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu đối với các dự án công nghiệp lớn tại Việt Nam và khu vực.

- Liên danh với Nippon Express để triển khai dịch vụ cho thuê cầu tải trọng lớn tại Việt Nam. Liên danh với Fagioli để tiếp nhận chuyển giao công nghệ kích rút (strand jack) và kích trượt (skidding) đối với thiết bị siêu trường siêu trọng.

Tái cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

- Tiếp tục chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê tại vùng kho bãi Cát Lái, Q2, TP Hồ Chí Minh thông qua chào giá. Sau đó đầu tư lại một vùng kho bãi mới có diện tích lớn hơn tại địa điểm thích hợp với giá trị đầu tư nhỏ hơn.
- Tìm kiếm đối tác chuyển nhượng văn phòng làm việc tại Hà Nội, 02 lô đất 250 m² tại Quận 2, TP Hồ Chí Minh; khu nhà 134 Núi Thành, TP Đà Nẵng với giá phù hợp.

Tổ chức bộ máy và công việc:

- Triển khai bộ máy quản lý chỉ đạo hoạt động vận tải tại các khu kinh tế lớn Nghi Sơn, Vũng Áng. Phối hợp liên kết với khu kinh tế Hòn La đang do Công ty Vận tải đa phương thức 2 thực hiện và thị trường Lào thành hệ thống điều hành thống nhất Bắc Miền Trung.
- Tiếp tục sắp xếp lại công tác quản lý các bộ phận tạo hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất, tinh giảm biên chế, giảm chi phí.
- Tăng cường và có giải pháp cụ thể trong công tác kiểm tra đánh giá năng lực và chất lượng quản lý, điều hành và phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ quản lý.
- Xây dựng các phong trào thi đua và tổ chức thực hiện tốt trong đơn vị trên các lĩnh vực: thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất, để tạo động lực thúc đẩy sản xuất đạt hiệu quả cao.

Kế hoạch về tài chính:

- Thực hiện triệt để các biện pháp huy động vốn để đáp ứng được nhu cầu vốn trong năm 2014. Trước mắt tập trung nguồn vốn để phục vụ cho các dự án đầu tư và kinh doanh có khả năng mang lại hiệu quả và thu hồi nợ cao nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2014.
- Tập trung công tác thu hồi công nợ bằng các giải pháp phù hợp,

đúng luật, nhưng phải đảm bảo duy trì mối quan hệ khách hàng theo tính : Hợp tác - Liên kết - Phát triển.

- Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc. Tiến hành đánh giá hiệu quả trên nguồn vốn đầu tư của từng lĩnh vực để cân đối cơ cấu lại tài sản, nguồn vốn một cách hợp lý. Tiếp tục tổ chức phân tích hoạt động kinh tế của Công ty từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, kịp thời đưa ra các giải pháp khắc phục (nếu có vấn đề) cho công tác quản trị và điều hành.

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán do ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.



TẬP THỂ CÔNG VIÊN AN HƯNG TỰ NHIÊN SÁNG SÁNG - PHỤC VỤ
PHẦN ĐÁU THỰC HIỆN THÀNH CÔNG SỰ AN DẪN BẢO AN TÀI SẢN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM MỚI



Đánh giá của Hội đồng Quản trị



Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2013

Tiếp tục đối mặt trước nhiều khó khăn sau một năm hoạt động, Công ty cơ bản đạt được những nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã giao phó và Hội đồng Quản trị xin báo cáo thêm những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình quản trị và điều hành Công ty trong năm 2013 như sau:

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2013 về các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch; Hội đồng Quản trị đã giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện. Tuy nhiên trước những khó khăn chung, Công ty mới chỉ đạt được chỉ tiêu kế hoạch doanh thu 2013 với mức độ tăng trưởng 21%.
- Công ty đã ổn định công tác tổ chức, sắp xếp, đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý đáp ứng nhiệm vụ mới, nhằm phát huy nội lực tốt nhất để phát triển Công ty trong giai đoạn hậu sáp nhập.
- Hội đồng Quản trị đã cùng với Bộ máy điều hành rà soát lại toàn bộ việc sử dụng, khai thác các tài sản của Công ty, đặc biệt là bất động sản; đã triển khai chuyển đổi mục đích khai thác/sử dụng (cho thuê), thanh lý, nhượng bán các tài sản không đảm bảo khả năng sinh lời, không phục vụ cho mục tiêu chiến lược.
- Đồng thời, đã xem xét lại tính hợp lý, hiệu quả của từng khoản mục chi phí cấu thành trong tổng chi phí hoạt động của Công ty để nâng dần tỷ lệ biên lợi nhuận (PM), điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế vẫn chưa qua cũng như tạo cơ sở cho lợi thế cạnh tranh bằng giá cho Công ty.
- Công ty đã kịp thời bổ nhiệm nhân sự mới cho chức danh Kế toán

trường để Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính thôi kiêm nhiệm để tập trung cho công tác quản lý và điều hành mảng tài chính kế toán được tốt hơn.

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2013

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ kịp thời công tác giám sát, định hướng thông qua báo cáo và trao đổi công việc với Bộ máy điều hành. Ngoài các phiên họp định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng với tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao của Ban Tổng giám đốc cùng Bộ máy điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2013.

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2014

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục tìm kiếm các giải pháp quyết liệt hơn để khắc phục những tồn tại trong năm 2013 nhằm thể hiện trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị trong năm 2014; bao gồm:

- Nhất trí với các kiến nghị của Tổng giám đốc về định hướng phát triển.
- Tiếp tục theo dõi, bổ sung điều chỉnh kịp thời hệ thống các quy chế, quy định và tiêu chuẩn phù hợp với chiến lược phát triển và mô hình tổ chức và kinh doanh hậu sáp nhập.
- Xây dựng Bộ tiêu chuẩn nhân sự; trên cơ sở đó tiếp tục rà soát và bổ sung cán bộ có năng lực để lựa chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ có chất lượng nhằm đảm bảo mTiếp tục rà soát và bổ sung cán bộ có năng lực, ục tiêu xây dựng doanh nghiệp có tính chuyên nghiệp cao.
- Nếu thị trường chứng khoán thuận lợi ưu tiên phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu bổ sung vốn lưu động, giảm bớt áp lực của vốn vay.
- Cơ cấu lại danh mục tài sản giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài

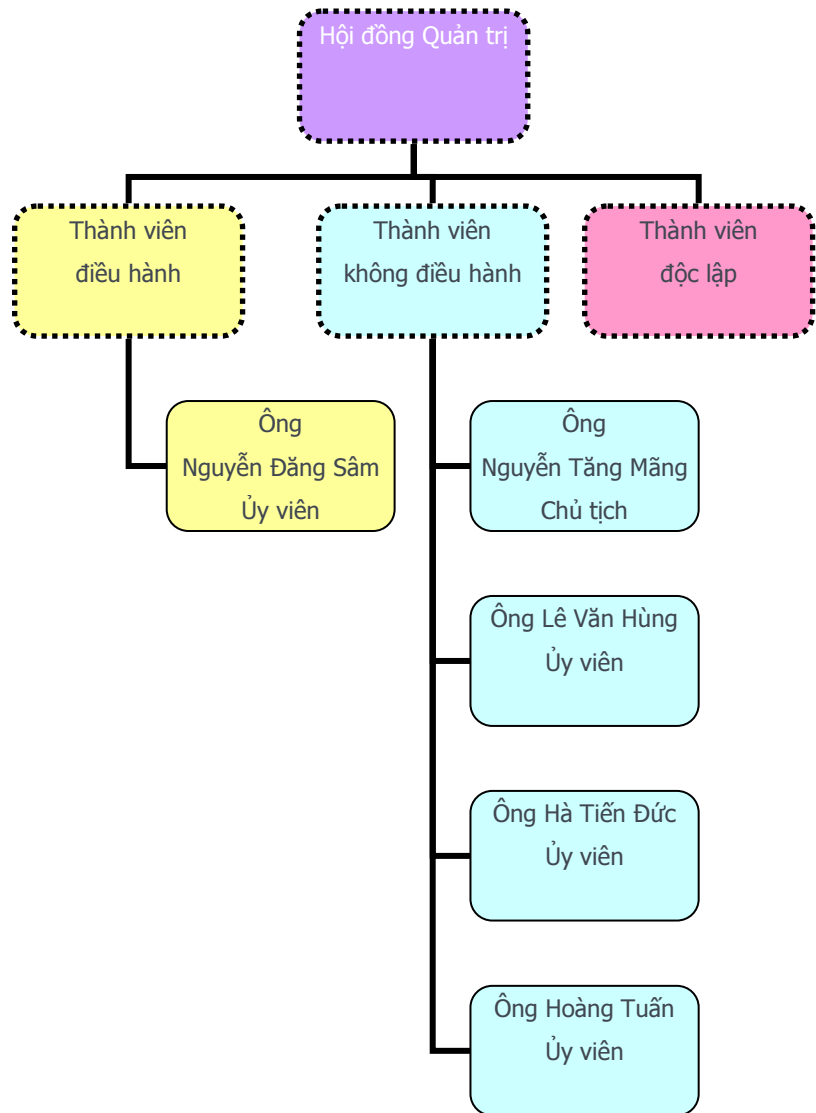
hạn, trong tài sản dài hạn xác định cơ cấu vốn hợp lý giữa đầu tư vào TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình theo định hướng phát triển của Công ty trong thời gian sắp tới.

- Tiến hành rà soát các khoản công nợ để đẩy mạnh thu hồi công nợ. Đơn đốc thu kịp thời các khoản thu, trong đó rà soát nắm chắc các chủ hàng nợ và nguồn của khách hàng có thể thu.
- Thực hiện tốt các biện pháp quản lý giá thành, hạn chế những chi phí không hợp lý trong sản xuất kinh doanh, chủ động nguồn tiền kịp thời phục vụ cho sản xuất.
- Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh quy chế tiếp thị và phân phối doanh thu của công ty từ đó giao chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận cho các đơn vị phụ thuộc tự trang trải từng dự án, công việc để các đơn vị chủ động và có mục tiêu phấn đấu cùng Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, vốn đầu tư; quản trị dòng tiền; hạ thấp chi phí vốn bình quân (WACC); cơ cấu hợp lý chi phí hoạt động; nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và trên tài sản (ROA); hướng đến chỉ số trung bình ngành vận tải đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông; rà soát lại các khoản:
 - + Chi phí lãi vay;
 - + Chi phí nhân công;
 - + Chi phí dịch vụ mua ngoài;
 - + Phải thu của khách hàng;
 - + Tài sản cố định là bất động sản;
 - + Hàng tồn kho.
- Chủ động tìm kiếm, chọn lọc để mời các nhà đầu tư nước ngoài có mục tiêu phù hợp với Công ty và các cổ đông lớn tham gia đầu tư chiến lược vào Công ty.
- Hoàn tất trong thời gian sớm nhất nhưng không chậm hơn 31/12/2014 các vấn đề quản trị còn tồn tại theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC.

Hội đồng Quản trị



Cơ cấu Hội đồng Quản trị





Ông
Nguyễn Tăng Mãng
Chủ tịch
Hội đồng Quản trị



Ông
Nguyễn Đăng Sâm
Ủy viên
Hội đồng Quản trị



Ông
Lê Văn Hùng
Ủy viên
Hội đồng Quản trị



Ông
Hà Tiến Đức
Ủy viên
Hội đồng Quản trị



Ông
Hoàng Tuấn
Ủy viên
Hội đồng Quản trị

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của
Hội đồng Quản trị**

| Stt | Chức danh | Họ và tên | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % |
|------------------|----------------------------|------------------|----------------------|--------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng Quản trị | Nguyễn Tăng Mãng | 28.279 | 0,135 |
| 2 | Ủy viên Hội đồng Quản trị | Nguyễn Đăng Sâm | 28.569 | 0,136 |
| 3 | Ủy viên Hội đồng Quản trị | Hà Tiến Đức | 23.134 | 0,110 |
| 4 | Ủy viên Hội đồng Quản trị | Lê Văn Hùng | 23.230 | 0,111 |
| 5 | Ủy viên Hội đồng Quản trị | Hoàng Tuấn | 0 | 0,000 |
| Tổng cộng | | | 103.212 | 0,492 |

Chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

- Ông Hoàng Tuấn: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình (PTSC Quảng Bình).

Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp thường kỳ theo đúng quy định mỗi quý 01 lần và 10 phiên họp không định kỳ, mở rộng để giải quyết các vấn đề quản lý và điều hành của Công ty với những nội dung cụ thể tại phần những quyết nghị của Hội đồng quản trị dưới đây.
- Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị không có cuộc họp bất thường nào và không có thành viên nào vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng.
- Trong các phiên họp, số lượng các thành viên Hội đồng Quản trị thực tế có mặt trực tiếp tối thiểu từ 4/5 thành viên trở lên; thành viên nào vắng mặt đều có thông báo lý do và thực hiện biểu quyết đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản các vấn đề nghị sự của phiên họp đó.
- Tại các phiên họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc báo cáo đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty và trả lời các chất vấn có liên quan.
- Các quyết nghị thông qua tại các phiên họp đều nhận được sự đồng thuận với tỷ lệ 5/5 của các thành viên Hội đồng Quản trị.
- Một số nội dung trong các nghị quyết của Hội đồng Quản trị được phân công cụ thể cho các thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách triển khai; một số nội dung ủy nhiệm cho Tổng giám đốc thực hiện.

- Căn cứ biên bản họp Hội đồng Quản trị trong năm 2013, thống kê số buổi họp Hội đồng Quản trị và thành phần tham gia như sau:

| Họ tên | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|------------------|----------|---------------------|-------|---------------------|
| Nguyễn Tăng Mãng | Chủ tịch | 14/14 | 100% | / |
| Nguyễn Đăng Sâm | Ủy viên | 14/14 | 100% | / |
| Lê Văn Hùng | Ủy viên | 14/14 | 100% | / |
| Hà Tiến Đức | Ủy viên | 14/14 | 100% | / |
| Hoàng Tuấn | Ủy viên | 14/14 | 100% | / |

- Đặc biệt, Hội đồng Quản trị đã chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

thường niên năm 2013 vào ngày 29/05/2013 tại 80 - 82 Bạch Đằng, Thành phố Đà Nẵng và Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 04/2013/NQ-ĐHĐCĐ.

- Sau đây là nội dung chính các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành sau các phiên họp trong năm 2012:

| Số văn bản | Ngày ban hành | Trích yếu nội dung |
|-------------------|---------------|--|
| Nghị quyết | | |
| 01/2013/NQ-HĐQT | 11/03/2013 | Thông qua các quyết định thực hiện Quý I/2013 của Hội đồng Quản trị |
| 02/2013/NQ-HĐQT | 15/03/2013 | Thông qua chủ trương đồng ý để Ông Nguyễn Đăng Sâm – Tổng Giám đốc ủy quyền cho Chi nhánh VTĐPT 2 vay vốn ngân hàng |
| 03/2013/NQ-HĐQT | 17/04/2013 | Thông qua các quyết định thực hiện Quý II/2013 của Hội đồng Quản trị |
| 04/2013/NQ-ĐHĐCĐ | 29/05/2013 | Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 |
| 05/2013/NQ-HĐQT | 30/05/2013 | Thông qua Quy chế quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty |
| 06/2013/NQ-HĐQT | 15/06/2013 | Ủy quyền cho Công ty VTĐPT 7 thực hiện các giao dịch tín dụng |
| 07/2013/NQ-HĐQT | 02/07/2013 | Giải quyết công tác cán bộ của Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức (Hà Nội) |
| 08/2013/NQ-HĐQT | 21/08/2013 | Phê duyệt phương án chuyển nhượng và bán đấu giá quyền sử dụng đất và vật kiến trúc trên đất tại 934 Nguyễn Thị Định, Quận 2, TP HCM |
| 09/2013/NQ-HĐQT | 21/08/2013 | Thông qua các Quyết định thực hiện Quý III/2013 của Hội đồng Quản trị |
| 10/2013/NQ-HĐQT | 22/11/2013 | Thông qua các Quyết định thực hiện Quý IV/2013 của Hội đồng Quản trị |
| Quyết định | | |
| 01/2013/QĐ-HĐQT | 02/01/2013 | Bổ nhiệm Ông Hà Thanh Chung làm Trưởng VPĐD tại Lào |
| 02/2013/QĐ-HĐQT | 08/02/2013 | Ban hành phụ lục sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty |
| 03/2013/QĐ-HĐQT | 25/02/2013 | Luân chuyển Ông Nguyễn Thành Chung thôi chức danh Giám đốc Công ty VTĐPT 9 về nhận nhiệm vụ Trưởng Phòng Kỹ |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

| | | |
|------------------|------------|---|
| | | thuật Dự án |
| 04/2013/QĐ-HĐQT | 25/02/2013 | Luân chuyển Ông Nguyễn Thanh Chương thôi chức danh Trưởng Phòng Kỹ thuật Dự án về nhận nhiệm vụ Giám đốc Công ty VTĐPT 9 |
| 05/2013/QĐ-HĐQT | 12/03/2013 | Thành lập tổ soạn thảo văn bản quản lý điều hành của Công ty |
| 06/2013/QĐ-HĐQT | 12/03/2013 | Phê duyệt Phương án chuyển nhượng tài sản gắn liền đất thuê tại số 02 Lê Lợi, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 07/2013/QĐ-HĐQT | 12/03/2013 | Phê duyệt Phương án chuyển nhượng quyền sử dụng đất và vật kiến trúc trên đất tại số 246 Lê Duẩn, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 07B/2013/QĐ-HĐQT | 16/03/2013 | Cử Đoàn cán bộ đi công tác Hàn Quốc |
| 08/2013/QĐ-HĐQT | 22/03/2013 | Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Phan Văn Phúc |
| 09/2013/QĐ-HĐQT | 22/03/2013 | Bổ nhiệm Bà Bùi Thị Ngọc Hà làm Kế toán trưởng từ ngày 25/03/2013. |
| 10/2013/QĐ-HĐQT | 25/03/2013 | Phê duyệt kết quả trúng thầu chuyển nhượng tài sản gắn liền đất thuê tại số 02 Lê Lợi, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 11/2013/QĐ-HĐQT | 25/03/2013 | Nâng lương Ông Phan Văn Phúc lên bậc 2/2 Phó Tổng Giám đốc Công ty hạng I |
| 12/2013/QĐ-HĐQT | 18/04/2013 | Phê duyệt kết quả trúng thầu chuyển nhượng tài sản gắn liền đất tại 246 Lê Duẩn, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 13/2013/QĐ-HĐQT | 18/04/2013 | Phê duyệt Phương án chuyển nhượng tài sản và vật kiến trúc trên đất thuê tại Xã Tiến Hóa, Tỉnh Quảng Bình |
| 14/2013/QĐ-HĐQT | 25/04/2013 | Ban hành Quy chế quản trị Công ty |
| 15/2013/QĐ-HĐQT | 06/05/2013 | Phê duyệt kết quả chào giá tài sản và vật kiến trúc trên đất thuê tại Xã Tiến Hóa, Tỉnh Quảng Bình |
| 16/2013/QĐ-HĐQT | 01/06/2013 | Ban hành Quy chế quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh Công ty |
| 17/2013/QĐ-HĐQT | 12/06/2013 | Giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 |
| 18/2013/QĐ-HĐQT | 02/07/2013 | Chấp thuận đơn thôi việc của Ông Trần Nguyễn Hải, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức |
| 19/2013/QĐ-HĐQT | 02/07/2013 | Bổ nhiệm Ông Bùi Đức Độ giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức |

| | | |
|-----------------|------------|---|
| 20/2013/QĐ-HĐQT | 21/08/2013 | Phê duyệt phương án chuyển nhượng và bán đấu giá quyền sử dụng đất và vật kiến trúc trên đất tại 934 Nguyễn Thị Định, Quận 2, TP HCM |
| 21/2013/QĐ-HĐQT | 06/09/2012 | Cử Đoàn cán bộ đi công tác tại Cộng hòa Liên bang Nga |
| 22/2013/QĐ-HĐQT | 07/10/2013 | Miễn nhiệm Trưởng Văn phòng Đại diện của Công ty tại Vương Quốc Campuchia đối với Ông Hak Veng Tay |
| 23/2013/QĐ-HĐQT | 07/10/2013 | Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Phương làm Trưởng Văn phòng Đại diện của Công ty tại Vương Quốc Campuchia |
| 24/2013/QĐ-HĐQT | 09/10/2013 | Ban hành bổ sung Quy chế quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty – Bộ tiêu chuẩn định mức kinh tế và kỹ thuật |
| 25/2013/QĐ-HĐQT | 15/10/2013 | Tiếp tục thực hiện phương án chuyển nhượng và bán đấu giá quyền sử dụng đất và vật kiến trúc trên đất tại 934 Nguyễn Thị Định, Quận 2, TP HCM |
| 26/2013/QĐ-HĐQT | 15/10/2013 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh Vận tải đa phương thức 2 |
| 27/2013/QĐ-HĐQT | 12/11/2013 | Cử Ông Võ Duy Nghi – Phó Tổng Giám đốc đi Cộng hòa Liên bang Malaysia |
| 28/2013/QĐ-HĐQT | 13/12/2013 | Chọn sản niêm yết/giao dịch tập trung cổ phiếu của Công ty |

- Công ty luôn đảm bảo tính tuân thủ luật pháp thông qua việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 báo cáo trực tiếp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cổ đông bằng văn bản thông qua trang thông tin điện tử của Công ty tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông”; đồng thời thực hiện các báo cáo giám sát theo quy định của cơ quan chủ quản phần vốn nhà nước là Bộ Giao thông Vận tải và sau này là Tổng Công ty cổ phần Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC). Định kỳ hàng quý, Công ty đều có báo cáo tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, những nội dung chính về công tác quản lý và điều hành trong kỳ và định hướng kế hoạch cho kỳ tiếp theo cho cổ đông chiến lược là Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) và cổ đông Nhà nước là SCIC.
- Hội đồng Quản trị và những người có liên quan không thực hiện các giao dịch cổ phiếu và có liên quan đến bất kỳ hợp đồng nào có lợi ích cá nhân.

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

- Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Hội đồng Quản trị đã ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.
- Định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc đều có báo cáo tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, những nội dung chính về công tác quản lý và điều hành trong quý và định hướng kế hoạch cho các quý tiếp theo.
- Trên cơ sở báo cáo của Tổng Giám đốc cùng với kết quả của hoạt động giám sát, Hội đồng Quản trị họp mở rộng kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết quý trước và đề ra các mục tiêu công việc trong quý; sau đó giao cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện vào kỳ họp quý sau.
- Ngoài ra, căn cứ vào tờ trình của Tổng Giám đốc và các tài liệu kèm theo, Hội đồng Quản trị đã triệu tập một số phiên họp đột xuất với thành phần phù hợp để thông qua các chủ trương, định hướng nhằm kịp thời giải quyết các vấn đề chung của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Ban chỉ đạo Tái cấu trúc Công ty

Trong năm 2013, Ban chỉ đạo Tái cấu trúc Công ty đã triển khai thực hiện một số nội dung công việc quan trọng như sau:

- Theo dõi, chỉ đạo chấm dứt tư cách pháp nhân của các Công ty con (Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 và Công ty cổ phần Vận tải Thủy Hà Nội) vào ngày 31/12/2012 để triển khai hoạt động kinh doanh dưới hình thức đơn vị phụ thuộc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức từ ngày 01/01/2013.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các công việc còn lại để hoàn thành phương án tái cấu trúc và sáp nhập các Công ty con vào Công ty mẹ như: đăng ký xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thực hiện thủ tục hoán đổi cổ phiếu cho cổ đông các Công ty con; triển khai hoàn thiện các nội dung quản lý về tổ chức nhân sự, tài chính kế toán, kiểm kê tài sản, chuyển đổi quyền sở hữu tài sản, bàn giao tài sản và vốn; ủy quyền cho các đơn vị được thế chấp cầm cố và vay vốn tại các tổ chức tín dụng.
- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản quản lý và điều hành trong toàn Công ty bao gồm: Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh Công ty, Bộ tiêu chuẩn nhân sự, kinh tế và kỹ thuật.

Ban giám sát hoạt động đơn vị phụ thuộc

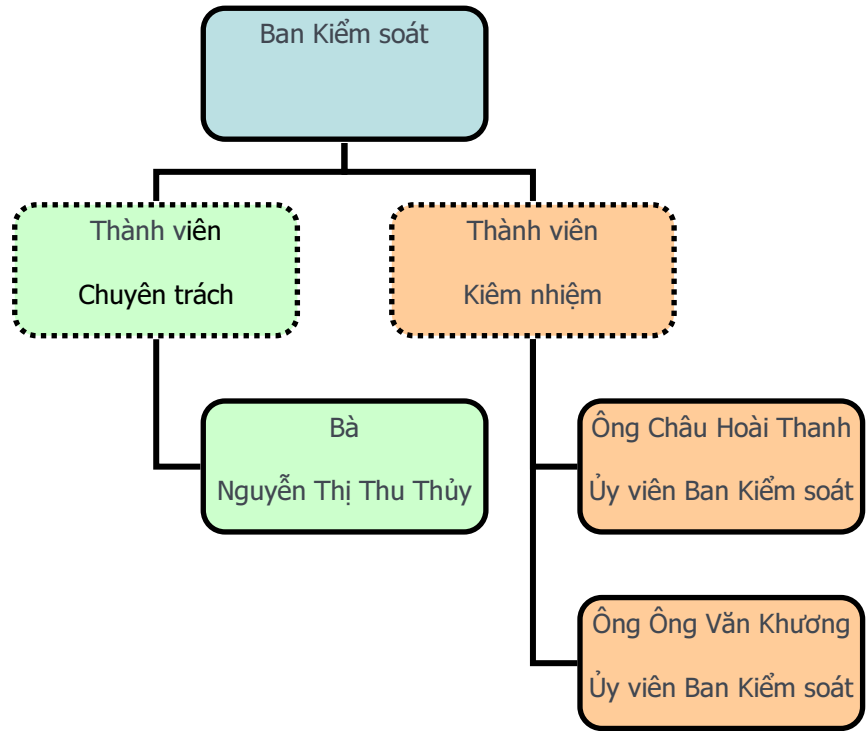
Trong năm 2013, Ban giám sát hoạt động đơn vị phụ thuộc đã triển khai thực hiện một số nội dung

công việc quan trọng sau:

- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong việc giao các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 cho các đơn vị phụ thuộc.
- Tăng cường công tác giám sát, củng cố hoạt động để sớm ổn định tình hình kinh doanh tại các đơn vị phụ thuộc, đặc biệt là Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức (Hà Nội) và Chi nhánh Vận tải đa phương thức 2 với mục tiêu không có đơn vị nào thua lỗ trong năm 2013. Qua đó sắp xếp lại bộ máy tổ chức nhân sự, đảm bảo hiệu quả hoạt động của các đơn vị tại khu vực.
- Phối hợp với Ban Tổng giám đốc thành lập Tổ giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị phụ thuộc tự trang trải (Tổ giám sát) với chức năng: giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm; kiến nghị hình thức kỷ luật đối với lãnh đạo các đơn vị có hành vi thiếu trung thực trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng Tổ giám sát đã tiến hành kiểm tra công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị phụ thuộc. Tiến hành kiểm soát hoạt động tại khối văn phòng Công ty để chuẩn bị quyết toán tài chính năm 2013 và tiến hành kiểm soát việc thực hiện các dự án đầu tư, thanh lý tài sản năm 2013 của Công ty.

Ban Kiểm soát

Cơ cấu Ban Kiểm soát



Bà
Nguyễn Thị Thu Thủy
Trưởng Ban Kiểm soát



Ông
Văn Khương
Ủy viên Ban Kiểm soát



Ông
Châu Hoài Thanh
Ủy viên Ban Kiểm soát

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của
Ban Kiểm soát**

| Stt | Chức danh | Họ và tên | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % |
|------------------|-----------------------|---------------------|-------------------|--------------|
| 1 | Trưởng Ban kiểm soát | Nguyễn Thị Thu Thủy | 16.065 | 0,077 |
| 2 | Ủy viên Ban kiểm soát | Ông Văn Khương | 19.075 | 0,091 |
| 3 | Ủy viên Ban kiểm soát | Châu Hoài Thanh | 0 | 0,000 |
| Tổng cộng | | | 35.140 | 0,168 |

Phiên họp thứ nhất – Năm 2013

- Thời gian: 14 giờ 00 ngày 18/03/2013
- Nội dung chính: Ban kiểm soát công ty tiến hành họp để trình bày kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2013 đồng thời triển khai cụ thể kế hoạch hoạt động của Ban.
- Thành phần dự họp:
 - Gồm có: 03/03 thành viên tham dự, riêng Ông Châu Hoài Thanh gián tiếp tham dự thông qua hình thức gửi nội dung và biểu quyết qua email.
 - Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng Ban kiểm soát.
 - Thư ký: Ông Ông Văn Khương - Thành viên Ban kiểm soát.

Phiên họp thứ hai – Năm 2013

- Thời gian: 09 giờ 00 ngày 23/12/2013
 - Nội dung chính: Ban kiểm soát công ty tiến hành họp để báo cáo kết quả làm việc 03 quý năm 2013 và tiếp tục triển khai các công việc cụ thể quý 4/2013
 - Thành phần dự họp:
 - Gồm có: 03/03 thành viên tham dự, riêng Ông Châu Hoài Thanh gián tiếp tham dự thông qua hình thức gửi nội dung và biểu quyết qua email.
 - Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng Ban kiểm soát.
- Thư ký: Ông Ông Văn Khương - Thành viên Ban kiểm soát.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

Quý I

- Hoàn thành việc lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và triển khai cụ thể các công việc thực hiện trong năm.
- Theo dõi, giám sát nội dung quyết toán tài chính năm 2012 trước và sau khi Công ty Kiểm toán xem xét báo cáo tài chính năm 2012 của công ty mẹ và công ty con cụ thể: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 ngày 10/01/2013, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2 ngày 31/12/2012, Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội ngày 31/12/2012 và Công ty mẹ ngày 28/03/2013.
- Lập báo cáo đánh giá một số nội dung cụ thể tại văn phòng Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức: đánh giá về hiệu quả sử dụng tài sản 2012; đánh giá về hiệu quả phương án bán và cho thuê tài sản; đánh giá về tình hình thực hiện doanh thu và công nợ năm 2012.

Quý I

Quý II

Quý III

Quý IV

- Lập và hoàn thiện các báo cáo của Ban kiểm soát Công ty phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2013.
- Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tài chính Quyết toán quý 1 năm 2013 của văn phòng Công ty và các đơn vị phụ thuộc.
- Theo dõi tiến độ và giám sát việc Cục thuế địa phương kiểm tra thuế tại các công ty con phục vụ cho việc sáp nhập cụ thể: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2, Cục thuế Quảng Bình tiến hành kiểm tra từ ngày 04/04/2013 đến ngày 09/04/2013 thời hạn kiểm tra 02 năm 2011, 2012 và ngày 10/04/2013 đã có biên bản kiểm tra; Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội, Cục thuế Hà Nội đã tiến hành thanh tra từ 28/03/2013 đến 25/06/2013 thời hạn kiểm tra từ năm 2010, 2011, 2012 và ngày 25/06/2013 đã có Biên bản và kết luận thanh tra.
- Tham gia công tác bàn giao vốn, tài sản từ các Công ty con về Công ty mẹ; đồng thời bàn giao vốn từ Công ty mẹ cho các đơn vị phụ thuộc.
- Kết hợp với Tổ giám sát nội bộ triển khai kế hoạch kiểm tra 02 đơn vị phụ thuộc tại phía bắc là Chi nhánh Công ty Vận tải đa phương thức và Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức – Công ty Vận tải đa phương thức 1 thời gian từ 19/05/2013 đến ngày 25/05/2013 và Chi nhánh Vận tải đa phương thức 2 từ ngày 26/06/2013 đến ngày 28/06/2013.

Quý I

Quý II

Quý III

Quý IV

- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu tài chính Quyết toán Quý 2 năm 2013 của văn phòng Công ty và các

đơn vị phụ thuộc .

- Phối hợp với kiểm toán độc lập để xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty mẹ và các công ty phụ thuộc.
- Lập phương án xử lý và truy thu thuế tại Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội theo biên bản và quyết định thanh tra của Cục thuế Thành phố Hà Nội gửi báo cáo Hội đồng Quản trị.
- Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán và Phòng Kỹ thuật Dự án lập thuyết minh số liệu tài chính toàn Công ty 6 tháng đầu năm 2013 báo cáo cho Hội đồng Quản trị.
- Theo dõi việc kiểm tra thuế của Cục thuế Hồ Chí Minh tại Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 tiến hành kiểm tra từ ngày 03/09/2013 đến ngày 24/09/2013 thời hạn kiểm tra từ 2007 đến 2012 và ngày 25, 26, 27/09/2013 đã có biên bản và quyết định kiểm tra.

Quý I

Quý II

Quý III

Quý IV

- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu tài chính quyết toán Quý 3 năm 2013 của văn phòng Công ty và các đơn vị phụ thuộc.
- Phối hợp với Tổ giám sát của Công ty cùng kiểm tra giám sát tình hình thực hiện công tác sáp nhập và công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng tại Công ty Vận tải đa phương thức 7, thời gian từ ngày 28/10/2013 đến 30/10/2013.
- Triển khai công tác kiểm tra giám sát khối văn phòng Công ty năm 2013: công tác đầu tư và thanh lý tài sản cố định.
- Giám sát thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. Tham gia, xem xét việc thực hiện quy chế tài chính và các quy định cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã ban hành.



G.TY DỊCH VỤ VẬN TẢI II

IVECO

SIVI

53B

Giao dịch, Thù lao & Lợi ích



**Thù lao – Lương – Thưởng và thu nhập khác
của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc
Năm 2013**

Đơn vị tính: đồng

| S tt | Họ và tên | Thù lao | Lương tháng | Thưởng lễ tết | Thu nhập khác | Tổng cộng |
|---------|------------------------|------------|----------------|------------------|------------------|----------------------|
| 1 | Nguyễn Tăng Mãng | | 350.924.100 | 35.771.000 | 6.960.000 | 393.655.100 |
| 2 | Nguyễn Đăng Sâm | 36.000.000 | 401.792.500 | 42.472.000 | 7.200.000 | 487.464.500 |
| 3 | Hà Tiến Đức | | 203.644.800 | 21.328.000 | 7.080.000 | 232.052.800 |
| 4 | Lê Văn Hùng | | 195.288.400 | 20.553.000 | 7.200.000 | 223.041.400 |
| 5 | Hoàng Tuấn | 36.000.000 | 0 | 0 | 0 | 36.000.000 |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Thủy | | 167.371.900 | 18.440.000 | 7.200.000 | 193.011.900 |
| 7 | Ông Văn Khương | 12.000.000 | 0 | 0 | | 12.000.000 |
| 8 | Châu Hoài Thanh | 12.000.000 | 0 | 0 | 0 | 12.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | | 1.589.225.700 |

Ghi chú: Tiền lương của Ông Nguyễn Đăng Sâm tại Phụ lục trên chưa bao gồm số tiền lương phải trả cho người lao động đã nghỉ hưu nhưng được tiếp tục làm việc thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 17/2009/TT-BLĐTBXH ngày 26/05/2009 của Bộ LĐTB&XH là 95.349.312 đồng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Lương – Thưởng và thu nhập khác của

Cán bộ quản lý

Năm 2013

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Họ và tên | Lương tháng | Thưởng lễ tết | Thu nhập khác | Tổng cộng |
|-----------|---------------------|-------------|---------------|---------------|----------------------|
| 1 | Võ Duy Nghi | 265.712.500 | 27.268.000 | 7.200.000 | 300.180.500 |
| 2 | Ngô Tứ | 242.141.300 | 25.649.000 | 7.200.000 | 274.990.300 |
| 3 | Trần Nguyên Giáp | 252.724.200 | 27.082.000 | 12.110.000 | 291.916.200 |
| 4 | Phan Văn Phúc | 253.911.400 | 24.290.000 | 7.200.000 | 285.401.400 |
| 5 | Bùi Thị Ngọc Hà | 176.646.000 | 14.718.000 | 5.700.000 | 197.064.000 |
| 6 | Nguyễn Thành Chung | 178.647.600 | 20.167.000 | 7.080.000 | 205.894.600 |
| 7 | Nguyễn Văn Thường | 207.132.800 | 21.863.000 | 7.200.000 | 236.195.800 |
| 8 | Nguyễn Thị Mỹ Thủy | 185.778.000 | 20.875.000 | 7.200.000 | 213.853.000 |
| 9 | Nguyễn Đắc Trí | 193.235.700 | 20.785.000 | 6.990.000 | 221.010.700 |
| 10 | Bùi Đức Độ | 57.866.000 | 10.014.867 | 7.560.000 | 75.440.867 |
| 11 | Lê Văn Trịnh | 147.382.700 | 34.460.000 | 7.200.000 | 189.042.700 |
| 12 | Cao Xuân Hải | 98.618.700 | 14.378.000 | 22.662.500 | 135.659.200 |
| 13 | Dương Việt Cường | 174.532.400 | 15.986.000 | 7.200.000 | 197.718.400 |
| 14 | Tô Ngọc Vân | 97.936.591 | 12.217.909 | 3.390.000 | 113.544.500 |
| 15 | Nguyễn Thanh Chương | 195.223.000 | 21.387.000 | 6.870.000 | 223.480.000 |
| 16 | Nguyễn Anh Phương | 105.856.350 | 14.179.000 | 12.080.000 | 132.115.350 |
| 17 | Hà Thanh Chung | 146.691.100 | 1.000.000 | 7.200.000 | 154.891.100 |
| Tổng cộng | | | | | 3.448.398.617 |

Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể hoặc không thể lượng hóa bằng tiền

- Không có các khoản lợi ích phi vật chất.
- Các khoản lợi ích chưa thể lượng hoá bằng tiền như: chi phí đi lại công tác.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan

- Căn cứ hồ sơ nhân sự lưu trữ tại Phòng Tổ chức Lao động của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức và Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức tại thời điểm ngày 31/12/2013.
- Căn cứ hồ sơ giao dịch cổ phần từ ngày 01/01/2013 đến 15/06/2013 do Công ty cổ phần Chứng khoán MB là đơn vị quản lý cổ đông cung cấp; hồ sơ giao dịch cổ phần từ ngày 16/06/2013 đến ngày 31/12/2013 do Bộ phận quản lý cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức.

- Tổng hợp giao dịch của cổ đông nội bộ, người có liên quan và các giao dịch có liên quan khác từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013 như sau:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|---|----------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) | Đơn vị được ủy thác đầu tư | 2.400.000 | 11,44% | 0 | 0% | Thanh lý hợp đồng quản lý danh mục đầu tư ký ngày 16/06/2010 giữa Ông Nguyễn Đăng Sâm và Công ty |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

| | | | | | | | |
|---|------------------|-------------------|-----------|---------|-----------|---------|--|
| | | | | | | | Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) |
| | | | | | | | Nhận chuyển nhượng từ thanh lý hợp đồng quản lý danh mục đầu tư ký ngày 16/06/2010 giữa Ông Nguyễn Đăng Sâm và Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) |
| 2 | Nguyễn Đăng Sâm | Ủy viên HĐQT, TGĐ | 15.010 | 0,07% | 2.415.010 | 11,515% | |
| | Nguyễn Đăng Sâm | Ủy viên HĐQT, TGĐ | 2.415.010 | 11,515% | 247.121 | 1,178% | Thanh lý thỏa thuận góp vốn bằng tiền để đầu tư cổ phiếu Công ty giữa ông Nguyễn Đăng Sâm và các cá nhân góp vốn |
| | Nguyễn Đăng Sâm | Ủy viên HĐQT, TGĐ | 247.121 | 1,178% | 28.569 | 0,136% | |
| 3 | Nguyễn Tăng Mãng | Chủ tịch HĐQT | 10.451 | 0,050% | 28.279 | 0,135% | (*) |
| 4 | Hà Tiến Đức | Ủy viên HĐQT | 5.969 | 0,028% | 21.167 | 0,101% | (*) |
| | Hà Tiến Đức | Ủy viên HĐQT | 21.167 | 0,101% | 23.134 | 0,110% | (**) |
| 5 | Lê Văn | Ủy viên | 8.847 | 0,042% | 22.730 | 0,108% | (*) |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

| | | | | | | | |
|----|---------------------|--------------|--------|--------|--------|--------|------|
| | Hùng | HDQT | | | | | |
| | Lê Văn Hùng | Ủy viên HDQT | 22.730 | 0,108% | 23.230 | 0,111% | (**) |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Trưởng BKS | 6.081 | 0,029% | 15.565 | 0,074% | (*) |
| | Nguyễn Thị Thu Thủy | Trưởng BKS | 15.565 | 0,074% | 16.065 | 0,077% | (**) |
| 7 | Ông Văn Khương | Ủy viên BKS | 10.492 | 0,050% | 19.075 | 0,091% | (*) |
| 8 | Võ Duy Nghi | Phó TGD | 42.998 | 0,205% | 60.227 | 0,287% | (*) |
| | Võ Duy Nghi | Phó TGD | 60.227 | 0,287% | 62.227 | 0,297% | (**) |
| | Võ Duy Nghi | Phó TGD | 62.227 | 0,297% | 70.549 | 0,336% | (**) |
| 9 | Ngô Tứ | Phó TGD | 7.041 | 0,034% | 24.699 | 0,118% | (*) |
| | Ngô Tứ | Phó TGD | 24.699 | 0,118% | 25.699 | 0,123% | (**) |
| 10 | Trần Nguyên Giáp | Phó TGD | 62.636 | 0,299% | 71.135 | 0,339% | (*) |
| | Trần Nguyên Giáp | Phó TGD | 71.135 | 0,339% | 80.461 | 0,384% | (**) |
| 11 | Phan Văn Phúc | Phó TGD | 5.413 | 0,026% | 21.051 | 0,100% | (*) |
| | Phan Văn Phúc | Phó TGD | 21.051 | 0,100% | 22.051 | 0,105% | (**) |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

| | | | | | | | |
|----------|--------------------|----------------------------------|--------|--------|--------|--------|------|
| Văn Phúc | | | | | | | |
| 12 | Bùi Thị Ngọc Hà | Kế toán trưởng | 1.729 | 0,008% | 10.414 | 0,050% | (*) |
| | Bùi Thị Ngọc Hà | Kế toán trưởng | 10.414 | 0,050% | 11.414 | 0,054% | (**) |
| 13 | Nguyễn Thị Mỹ Lan | Vợ Ông Lê Văn Hùng, UV HĐQT | 8.814 | 0,042% | 14.770 | 0,070% | (*) |
| 14 | Lê Thế Dũng | Em trai Ông Lê Văn Hùng, UV HĐQT | 4.218 | 0,020% | 13.322 | 0,064% | (*) |
| 15 | Võ Duy Trạch | Em trai Ông Võ Duy Nghi, Phó TGD | 2.207 | 0,011% | 9.126 | 0,044% | (*) |
| 16 | Nguyễn Thị Hồng | Vợ Ông Ngô Tứ, Phó TGD | 7.504 | 0,036% | 19.724 | 0,094% | (*) |
| 17 | Trần Thị Minh Dung | Vợ Ông Phan Văn Phúc, Phó TGD | 3.291 | 0,016% | 12.530 | 0,060% | (*) |
| 18 | Nguyễn Thị Mỹ Thủy | Con gái Ông Nguyễn Đăng Sâm, TGD | 4.259 | 0,020% | 16.769 | 0,080% | (*) |

Ghi chú:

Lý do tăng/giảm của giao dịch phát sinh:

(*): Thanh lý thỏa thuận và nhận chuyển nhượng từ việc góp vốn bằng tiền để đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức giữa ông Nguyễn Đăng Sâm và các cá nhân giao dịch.

(**): Nhận chuyển nhượng tự do với các cổ đông khác qua phương thức thỏa thuận.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ và người liên quan

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013 không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty đã đáp ứng theo các quy định của Thông tư 121/2012TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính tại các Điều 10, 11, 18 và 19.

Một số nội dung về quản trị công ty mà Công ty đã thực hiện theo quy định tại Thông tư 121/2012TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, gồm có:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty và đã tham gia các chương trình nào về quản trị công ty trong năm;
- Đã bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty theo điều lệ mẫu;
- Đã xây dựng và ban hành Quy chế Quản trị Công ty;
- Đã đăng ký lưu ký tập trung cổ phiếu Công ty tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) với mã chứng khoán là VTX;
- Đã đăng ký giao dịch tập trung cổ phiếu Công ty

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

tại sàn UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Công ty đã có kế hoạch khắc phục các vấn đề về tuân thủ quy định quản trị công ty trong năm 2014, gồm có 02 vấn đề:

- Thành lập các Tiểu ban chuyên môn: chính sách phát triển, nhân sự và lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị.
- Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Báo cáo Tài chính



Báo cáo Tài chính

- Công ty đưa ra trong Báo cáo thường niên này nội dung của Báo cáo Tài chính tổng hợp của Công ty trong năm tài chính 2013 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán (AAC).
- Đây là cơ sở pháp lý để xử lý các vấn đề tài chính như nộp thuế, trích lập dự phòng, các quỹ và phân phối lợi nhuận theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức được Kiểm toán viên chấp nhận toàn phần không có ngoại trừ.

Địa chỉ cung cấp toàn văn Báo cáo Tài chính

Quý cổ đông và các cơ quan hữu quan cần tham khảo toàn văn Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức đã được kiểm toán xin liên hệ với:

- Bộ phận Quan hệ cổ đông tại trụ sở chính của Công ty số 80 – 82 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; hoặc
- Xem trực tiếp trên chuyên mục “Quan hệ cổ đông” của Trang thông tin điện tử chính thức của Công ty tại địa chỉ www.vietranstimex.com.vn



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aac@dng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 404/2014/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức**

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28/03/2014 của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 6 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập của mình về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu kiểm toán viên tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trần Thị Phương Lan
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ hành nghề số 0396-2013-010-1

Đinh Thị Ngọc Thùy
Kiểm toán viên
Chứng chỉ hành nghề số 1463-2013-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2013

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2013 VND | 31/12/2012 VND |
|--|--------------|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 208.600.121.176 | 161.680.680.242 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 15.812.843.810 | 20.648.307.443 |
| 1. Tiền | 111 | 5 | 15.812.843.810 | 20.648.307.443 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 126.145.890.442 | 86.227.395.886 |
| 1. Phải thu khách hàng | 131 | | 126.216.415.534 | 82.422.193.000 |
| 2. Trả trước cho người bán | 132 | | 2.842.612.658 | 3.322.481.986 |
| 3. Các khoản phải thu khác | 135 | 6 | 3.084.009.218 | 2.341.731.674 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | (5.997.146.968) | (1.859.010.774) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 42.995.586.399 | 40.488.748.901 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 7 | 43.107.310.579 | 40.488.748.901 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (111.724.180) | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 23.645.800.525 | 14.316.228.012 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 8 | 2.244.607.037 | 1.000.984.954 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 66.841.167 | 592.943 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 154 | 9 | 608.692.462 | 354.521.764 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | 10 | 20.725.659.859 | 12.960.128.351 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 299.842.170.332 | 342.514.256.219 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 286.486.174.470 | 319.064.098.799 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 11 | 194.603.683.020 | 224.369.958.791 |
| - Nguyên giá | 222 | | 456.958.995.380 | 431.975.476.128 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (262.355.312.360) | (207.605.517.337) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | 12 | 21.441.225.238 | 21.047.880.919 |
| - Nguyên giá | 225 | | 25.653.998.182 | 23.805.140.182 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | (4.212.772.944) | (2.757.259.263) |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | 13 | 65.537.767.975 | 69.845.123.484 |
| - Nguyên giá | 228 | | 69.692.115.317 | 73.290.476.848 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (4.154.347.342) | (3.445.353.364) |
| 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | 14 | 4.903.498.237 | 3.801.135.605 |
| III. Bất động sản đầu tư | 240 | | - | - |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 15 | 816.000.000 | 16.090.224.712 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | 17.365.673.471 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | | 816.000.000 | 816.000.000 |
| 3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 259 | | - | (2.091.448.759) |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 12.539.995.862 | 7.359.932.708 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 16 | 10.207.469.099 | 5.337.718.708 |
| 2. Tài sản dài hạn khác | 268 | 17 | 2.332.526.763 | 2.022.214.000 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 508.442.291.508 | 504.194.936.461 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2013

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2013 VND | 31/12/2012 VND |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 278.680.785.145 | 274.298.806.045 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 192.552.792.222 | 147.713.445.561 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 311 | 18 | 111.088.050.103 | 101.731.570.639 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | | 29.460.525.358 | 12.648.203.940 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | | 7.819.644.072 | 1.075.852.235 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 314 | 19 | 4.129.806.889 | 3.000.683.389 |
| 5. Phải trả người lao động | 315 | | 4.244.518.727 | 3.314.516.769 |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | 20 | 6.419.697.094 | 1.363.503.626 |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | 21 | 29.358.574.780 | 24.478.557.052 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 323 | | 31.975.199 | 100.557.911 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 86.127.992.923 | 126.585.360.484 |
| 1. Vay và nợ dài hạn | 334 | 22 | 73.841.462.522 | 110.291.825.708 |
| 2. Doanh thu chưa thực hiện | 338 | | 12.286.530.401 | 16.293.534.776 |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 229.761.506.363 | 229.896.130.416 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 229.761.506.363 | 229.896.130.416 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 23 | 209.723.210.000 | 200.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 23 | 15.257.068.213 | 15.787.068.213 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | 23 | 718.000.000 | 581.000.000 |
| 4. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | 23 | 932.742.488 | 795.742.488 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | 23 | 3.130.485.662 | 12.732.319.715 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 508.442.291.508 | 504.194.936.461 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Mẫu số B 02 - DN
 Ban hành theo QĐ

Đ

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2013 VND | Năm 2012 VND |
|--|--------------|--------------------|------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ | 01 | 24 | 378.448.159.487 | 278.692.681.484 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ | 10 | | 378.448.159.487 | 278.692.681.484 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 25 | 325.727.857.792 | 224.241.606.246 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ | 20 | | 52.720.301.695 | 54.451.075.238 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 26 | 347.886.077 | 3.223.971.073 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 27 | 25.579.770.981 | 36.160.004.819 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | | 23 | 22.053.875.389 | 32.588.857.696 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | 13.299.100 | 327.827.537 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | | 36.487.008.494 | 24.882.654.096 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (9.011.890.803) | (3.695.440.141) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 28 | 20.678.897.879 | 11.624.779.199 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 29 | 7.645.337.264 | 4.432.334.314 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 13.033.560.615 | 7.192.444.885 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 30 | 4.021.669.812 | 3.497.004.744 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 30 | 2.863.343.365 | 810.781.127 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | (46.096.098) |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | 30 | 1.158.326.447 | 2.732.319.715 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 31 | 55 | 137 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Đ

| CHỈ TIÊU | Mã số | Phòng | |
|---|-----------|-------------------------|-------------------------|
| | | Năm 2013 VND | Năm 2012 VND |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1 Lợi nhuận trước thuế | 01 | 4.021.669.812 | 3.497.004.744 |
| 2 Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| - Khấu hao Tài sản cố định | 02 | 45.092.344.498 | 42.486.439.684 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | 766.927.164 | 1.970.543.565 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | 3.272.128.559 | 2.272.518.282 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (12.444.241.413) | (6.654.716.269) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 22.053.875.389 | 32.588.857.696 |
| 3 Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 62.762.704.009 | 76.160.647.702 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (38.555.417.139) | (7.705.620.644) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | (710.376.947) | (1.734.037.043) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 17.398.095.555 | (1.137.475.872) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 323.339.842 | 1.438.303.756 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 13 | (22.263.272.679) | (32.548.342.101) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | (3.151.898.001) | (1.435.800.303) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 15 | 244.465.944 | 281.850.082 |
| - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | (825.056.704) | (2.691.296.386) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 15.222.583.880 | 30.628.229.191 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác | 21 | (5.189.157.632) | (6.300.438.679) |
| 2. Tiền thu từ TLý, n/bán TSCĐ và các TS DH khác | 22 | 19.783.680.743 | 22.247.340.912 |
| 3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | 60.035.916 | 12.500.000.000 |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 174.101.793 | 751.390.224 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 14.828.660.820 | 29.198.292.457 |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | 162.788.169.865 | 153.316.060.822 |
| 2. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (188.877.489.886) | (202.118.556.713) |
| 3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | (4.748.619.875) | (7.515.202.000) |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (4.048.373.844) | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (34.886.313.740) | (56.317.697.891) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | (4.835.069.040) | 3.508.823.757 |
| Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ | 60 | 20.648.307.443 | 17.159.205.500 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái ngoại tệ | 61 | (394.593) | (19.721.814) |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | 15.812.843.810 | 20.648.307.443 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Báo cáo Thường niên năm 2013 này đã được sự thống nhất giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

Do thời điểm phát hành Báo cáo Thường niên 2013 là trước ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 nên một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được xem xét, quyết định tại ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014.

Trân trọng !

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI ĐA PHƯƠNG THỨC



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Đăng Sâm

KHUYẾN CÁO

Các thông tin từ bên ngoài Công ty cổ phần Vận tài đa phương thức được đưa ra trong Báo cáo Thường niên 2013 này dựa vào các nguồn thông tin mà doanh nghiệp đánh giá là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, doanh nghiệp không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo Thường niên 2013 được phát hành nhằm mục đích báo cáo định kỳ với Cơ quan Quản lý Nhà nước, cổ đông và công bố thông tin ra công chúng theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán mà không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán hay nắm giữ chứng khoán của Công ty cổ phần Vận tài đa phương thức.

Công ty cổ phần Vận tài đa phương thức không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp do bị xử phạt, do ngẫu nhiên, do một tình huống đặc biệt mang tính hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng những thông tin và số liệu được cung cấp trong Báo cáo Thường niên 2013 này.

Yêu cầu mọi tổ chức, cá nhân không phải là Cơ quan Quản lý Nhà nước ghi rõ nguồn "VIETRANSTIMEX" khi trích dẫn thông tin từ Báo cáo Thường niên 2013.

Xin cảm ơn !



LIFSHER